Thứ hai ngày 28 tháng 10 năm 2024

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: LÀM CHỦ CẢM XÚC – NGHĨ TÍCH CỰC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

- Thiết kế, xây dựng Bí kíp cảm xúc và thực hành kiểm soát cảm xúc.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:HS có khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp; Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp; Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- HS có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

**II. Đồ dùng dạy – học**

**1. Đối với giáo viên**

Kế hoạch bài dạy, SGK, máy tính, ....

**2. Đối với học sinh**

SGK Hoạt động trải nghiệm 5.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: *Em yêu trường em*  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  - Nhà trường tổ chức cho HS tham gia trò chuyện với thầy cô giáo về những cách kiểm soát cảm xúc hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày.    - GV mời một số HS chia sẻ những điều em học được sau buổi trò chuyện:  + Những cảm xúc được thể hiện trong câu chuyện là gì? + Những điều em học được sau buổi trò chuyện.  + Nếu là em, em sẽ làm gì trong trường hợp câu chuyện?  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **- Nhắc HS vận dụng** những cách kiểm soát cảm xúc hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày. | - Thực hiện.  - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết* **Tiếng Việt**

**Bài đọc 3**: **TỤC NGỮ VỀ Ý CHÍ, NGHỊ LỰC (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Biết tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của các từ ngữ khác (nếu chưa biết). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực để đạt được thành công. Phát hiện được những từ ngữ và chi tiết hay; biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết đó.

*-* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

- Thể hiện được quyết tâm, ý thức kiên trì vượt qua khó khăn thử thách.

- Từ những ý nghĩa câu tục ngữ trong bài đọc, tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra ý chí quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, các câu thành ngữ, tục ngữ nói về ý chí, nghị lực.

-HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở bài tập.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  **- Gv tổ chức trò chơi: Ai nhanh, ai đúng? giúp học sinh hiểu từ: ý chí, nghị lực**  **Câu 1: Sức mạnh tinh thần giúp con người kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước mọi khó khăn là nghĩa của từ nào dưới đây?**  **A. Kiên trì B. Nghị lực C. Kiên cố**  **Câu 2: Khả năng tự xác định mục đích cho hành động và hướng hoạt động của mình, khắc phục khó khăn nhằm đạt mục đích đó là nghĩa của từ nào dưới đây?**  **A. Ý chí B. Nghị lực C. Kiên cố**  **Câu 3: Khả năng tự chủ và kiểm soát bản thân để đạt được mục tiêu hoặc vượt qua thách thức, khó khăn là nghĩa của từ nào dưới đây?**  **A. Quyết tâm B. Nghị lực C. Kiên quyết**  **- GV nhận xét, kết luận.**  **b. Kết nối:**  **- GV**  **giới thiệu bài- ghi tên bài lên bảng**  **2. Hoạt động khám phá và luyện tập:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách đọc: Ngắt hơi cuối mỗi dòng và ở dấu câu. Giọng đọc rõ ràng, mạch lạc, dứt khoát...  - GV cho HS xác định các câu tục ngữ.  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp, mỗi em đọc 3 câu.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: nan, lửa, nên, luyện…  - GV tổ chức học nối tiếp lần 2  - GV cùng HS giải nghĩa từ khó.  - Miệt mài: chăm chỉ bền bỉ để thực hiện một công việc.  - keo: một lần đấu sức.  - Tổ chức HS luyện đọc nhóm đôi  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi đúng, giọng đọc thể hiện sự nhắc nhở, rõ dàng, dứt khoát.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  (1) *Dựa theo nội dung, xếp các câu tục ngữ trên vào nhóm phù hợp:*  *a)* **Khẳng định một lẽ phải***: có ý chí thì nhất định thành công.*  *b)* **Khuyên mọi người quyết tâm** *theo đuổi mục tiêu đã chọn.*  *c)* **Khuyên mọi người** *không nản lòng khi gặp khó khăn.*   (2) *Từ bài tập1, em hiểu tục ngữ thường có nội dung như thế nào?*  GV chốt lại: Tục ngữ thường nêu những kinh nghiệm được nhân dân tích luỹ trong cuộc sống; từ đó, cho ta những lời khuyên về cách sống, cách ứng xử đúng đắn.  (3) *Em có nhận xét gì về đặc điểm hình thức của các câu tục ngữ trong bài đọc?*  GV giới thiệu thêm : Tục ngữ không phải là câu thơ. Câu thơ là sản phẩm lời nói có vần điệu, do một người nào đó tạo ra. Tuy nội dung của câu thơ có thể là một lời khẳng định hoặc khuyên, nhưng thơ thiên về biểu hiện cảm xúc. Còn tục ngữ được coi là sản phẩm chung của cả xã hội (mặc dù có thể lúc đầu do một người nào đó tạo ra); nội dung của tục ngữ là những kinh nghiệm sống, tri thức thực tiễn hoặc là lời khuyên về cách sống đúng đắn,…; nội dung của tục ngữ thiên về lí trí. Một số câu tục ngữ có hình thức giống câu thơ, nhưng phần lớn tục ngữ có hình thức không giống câu thơ.  (4) *Câu tục ngữ nào trong bài đọc để lại cho em ấn tượng đặc biệt nhất?Vìsao?*  (5) *Nếu muốn tự khuyên mình kiên trì học tập, em sẽ dùng câu tục ngữ nào? Vì sao?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu các câu tục ngữ có ý nghĩa gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm với giọng khuyên nhủ, dứt khoát; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - GV tổ chức trò chơi **“ Xì điện** “ để đọc diễn cảm  - VD, một HS đọc một câu tục ngữ rồi “xì điện” để chỉ định bạn tiếp theo đọc một câu bất kì,... /Cho HS chơi trò chơi *Lật mảnh ghép* để chọn yêu cầu ẩn sau mỗi mảnh ghép.  - GV nhận xét HS.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - GV nêu câu hỏi: Sau khi đọc các câu tục ngữ trong bài em có suy nghĩ gì? Để trở thành một người thành công chúng ta nên làm gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV cho HS xem vi deo phim ngắn nói về ý chí, nghị lực ( trên youtube)  - Qua câu chuyện, em học được điều gì? Em rút ra được bài học gì cho bản thân?  - GV nhận xét, động viên khích lệ học sinh  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS chơi theo nhóm 4  - Thảo luận câu hỏi rồi chọn phương án đúng bằng cách giơ thẻ.            - HS đọc lại nghĩa của từ ý chí, nghị lực.  - HS theo dõi  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS: Bài đọc gồm: 12 câu tục ngữ  - 4HS đọc nối tiếp  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - 4HS đọc nối tiếp  - 1HS đọc phần chú giải  - Các nhóm thực hiện  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **a)Khẳngđịnhmột lẽ phải:** có ý chí thì nhất định thành công. | **b)Khuyên**  **mọi người**  **quyết tâm theo đuổi mục tiêu đã chọn.** | **c)Khuyên**  **mọi người**  **không nản lòng khi gặp khó khăn.** | | 1.Người có chí thì nên Nhà có nền thì vững.  2. Có công mài sắt, có ngày nên kim.  4.Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi.  5.Học hành vất vả, kết quả ngọt bùi.  10.Ngọc kia chuốt mãi cũng tròn,Sắt kia mài mãi cũng còn nên kim. | 9.Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo. | 3.Lửa thử vàng, gian nan thử sức.   1. Thất bại là mẹ thành công. 2. Thua keo này, bày keo khác. 3. Thắng không kiêu, bại không nản. |   HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Tục ngữ khẳng định một lẽ phải. /Tục ngữ khuyên ta những điều tốt đẹp. /Tục ngữ khuyên ta sống tốt hơn./  - Tục ngữ thường ngắn gọn, giàu hình ảnh, có vần điệu.  HS nói theo suy nghĩ cánhân. VD: Em thích câu tục ngữ: *Có công mài sắt, có ngày nên kim*, vì em đã được đọc câu chuyện cùng tên. Câu chuyện đó đã giúp em nỗ lực hơn trong học tập./Em thích nhất câu tục ngữ: *Thất bại là mẹ thành công*, vì câu tục ngữ này giúp em vượt qua những chán nản mỗi khi không thành công. / ...  - HS tự chọn một câu tục ngữ và giải thích sự lựa chọn của mình. VD: Em sẽ dùng câu tục ngữ : *Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi*, vì câu tục ngữ này giúp em tự tin học tập và rèn luyện. / Em sẽ dùng câu tục ngữ *Lửa thử vàng, gian nan thử sức*, vì câu tục ngữ này giúp em mạnh mẽ hơn, quyết tâm vượt qua thách thức để khẳng định bản thân. / ...  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời.  - Các câu tục ngữ trong bài khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực để đạt được thành công.  - HS ghi nội dung bài vào vở  - HS chọn 1 câu tục ngữ mà mình thích để đọc diễn cảm.  - HS nhận xét, đánh giá bạn.  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.    - HS theo dõi  - HS xem  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết:* **Toán**

**Bài 17: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI MỘT SỐ**

**ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG (Tiết 1)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **-** Sau bài học này, HS sẽ thực hành tính toán, đo lường và ước lượng được diện tích.  - Vận dụng được thực hành tính toán, đo lường và ước lượng diện tích để giải quyết một số tình huống thực tế.  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học: Qua thực hành, luyện tập; Năng lực giải quyết vấn đề: Qua giải bài toán thực tế.  **-** Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân; Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận; Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán; Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  **1. Đối với giáo viên**  Bộ đồ dùng dạy học Toán 5.  Máy tính, máy chiếu.  Bảng phụ.  Thước đo độ dài.  **2. Đối với học sinh**  Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.  Thước đo độ dài  **III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | 5’  27’  3’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - GV chiếu hình ảnh **Khởi động**, yêu cầu HS quan sát.  Nhà trường lên kế hoạch lát lại toàn bộ sàn các phòng học. Khối lớp Năm được giao nhiệm vụ đo và tính diện tích mặt sàn phòng học của các lớp, từ đo dự tính cho việc lát sàn.  https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-07/09/image_6333fdf9410.png- GV Cho HS thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn) trả lời một số câu hỏi sau:  + Mặt sàn của phòng học có dạng hình gì?  + Muốn tính diện tích mặt sàn của phòng học ta cần biết những gì?  + Cách tính diện tích mặt sàn của phòng học.  - GV mời đại diện nhóm nhanh nhất trình bày kết quả.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu bài: “Các em có biết kiến thức chúng ta đã học rất thiết thực và gần gũi ngay xung quanh chúng ta không? Cô trò mình cùng bắt đầu bài học hôm nay nhé! “**Bài 17*: Thực hành và trải nghiệm với một số đơn vị đo đại lượng***”.  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành :**  **Nhiệm vụ 1: Hoàn thành HĐ1**  a) Thực hành đo và tính diện tích mặt sàn phòng học của lớp em.  - GV lớp thành cách nhóm nhỏ, mỗi nhóm 2 – 4 HS.  - GV yêu cầu HS thực hiện đo và tính toán diện tích mặt sàn phòng học, ghi lại kết quả thảo luận vào bảng phụ.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  b) Tính số tiền mua gạch để lát mặt sàn phòng học lớp em. Mẫu gạch được chọn có dạng hình vuông cạnh 50 cm được đóng theo hộp 4 viên, mỗi hộp có giá 140 000 đồng.  - GV cho HS thống nhất các số đo và diện tích của mặt sàn phòng học.  - GV yêu cầu HS tính toán số tiền dùng để mua gạch lát mặt sàn phòng học.  - GV gợi ý:  + Tính tổng diện tích của 4 viên gạch có dạng hình vuông trong mỗi hộp theo đơn vị mét vuông.  + Tính số hộp gạch cần mua để lát sàn phòng học.  + Tính tổng số tiền dùng để mua gạch lát mặt sàn phòng học.  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án cho HS.  **Nhiệm vụ 2: Hoàn thành HĐ2**  Giả sử các phòng học khác trong trường có diện tích mặt sàn bằng diện tích mặt sàn các phòng học của lớp em. Tính số tiền để mua gạch lắt mặt sàn của tất cả các phòng học trong trường em.  - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn), đọc yêu cầu hoạt động.  - GV hướng dẫn HS:  + Xác định số lượng phòng học trong trường.  + Dựa vào kết quả đo và diện tích mặt sàn phòng học ở **Hoạt động 1** tính toán.  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả, cả lớp lắng nghe và nhận xét bài làm của bạn.  - GV chữa bài, thống nhất kết quả.  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV khuyến khích HS cùng người thân thực hành tính toán, đo lường và tính diện tích mặt sàn nhà bếp, mặt sàn phòng ngủ, ...  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Dặn HS ôn tập kiến thức đã học.  - Đọc và chuẩn bị trước Tiết 2 – Hoạt động. | - HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu của GV.  - HS trả lời:  + Mặt sàn của phòng học có dạng hình chữ nhật.  + Muốn tính diện tích mặt sàn, ta cần biết số đo chiều dài, chiều rộng của mặt sàn.  + Diện tích mặt sàn của phòng học bằng chiều dài nhân chiều rộng.  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu của GV.    - HS sử dụng thước dây đã chuẩn bị để đo, ghi lại kết quả đo và tính diện tích mặt sàn phòng học.  **-** Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu của GV.      - HS dựa vào gợi ý của GV để thực hiện các bước giải.                    - HS chú ý lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Các nhóm làm theo hướng dẫn. Nội dung nào chưa rõ thì xin ý kiến GV.            - HS cùng người thân thực hành:  + Đo lường và tính diện tích mặt sàn nhà, mặt bàn học,..  + Tính tiền mua gạch để lát mặt sàn nhà bếp; phòng ngủ;...  + Chuẩn bị dụng cụ đo.  - HS lưu ý rút kinh nghiệm cho các tiết học sau    - HS chú ý lắng nghe | |  |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

*Tiết :* **Toán**

**Bài 17: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI MỘT SỐ**

**ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hành tính toán, đo lường và ước lượng được diện tích.

- Biết được cách tính toán, đo lường và ước lượng diện tích để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Vận dụng được thực hành tính toán, đo lường và ước lượng diện tích để giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi.  + Trong phòng học của lớp em có vị trí nào có thể đặt được giá sách?  + Muốn làm giá sách thì ta phải tìm hiểu những gì?    - GV Nhận xét, tuyên dương.  b. Kết nối:  - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi đề bài lên bảng  **2. Hoạt động thực hành**  **Bài 1:**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS phân tích bài tập  - GV mời HS làm việc nhóm 2  - Gv mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời HD nhận xét bài nhóm bạn  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **Bài 2.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS phân tích bài tập  - GV mời HS làm việc nhóm 4  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV mời 1 HS nêu những điều em đã học trong bài ngày hôm nay  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà | - HS trả lời các câu hỏi  + Có thể để dưới góc lớp hoặc vị trí cạnh cửa sổ trên bục giảng.  + Vật liệu để làm giá sách, kích thước, bản thiết kế,...  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS phân tích bài.  - HS làm việc nhóm 2  - HS chia sẻ kết quả bài tập  Bài giải  Diện tích 4 tấm gỗ dài là:  (200 × 25) × 4 = 20 000 (cm2) = 20 (m2)  Diện tích 10 tấm gỗ ngắn là:  (40 × 25 ) × 10 = 10 000 (cm2) = 10(m2)  Số tiền cần mua gỗ để làm giá sách là:  (20 + 10 ) × 250 000 = 7 500 000 (đồng)  Đáp số: 7 500 000 đồng  - HS nhận xét bài nhóm bạn, bổ sung  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS phân tích bài.  - HS làm việc cá nhân.  - HS chia sẻ bài của nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS nêu những điều em biết.  - Lớp lắng nghe. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Tiết :* **Lịch sử và Địa lí**

**CHỦ ĐỀ 2: NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM**

**Bài 5: NHÀ NƯỚC VĂN LANG, NHÀ NƯỚC ÂU LẠC (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử mô tả được công cuộc đấu tranh bảo vệ nhà nước Văn lang, Âu Lạc.

- Biết ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên thông qua tìm hiểu cội nguồn của dân tộc từ thời nước Văn Lang, Âu lạc.

- Có ý thức trân trọng và giữ gìn, phát huy những di tích lịch sử, truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp có từ thời Văn lang, Âu Lạc.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thông điệp bí ẩn  - Luật chơi: GV lần lượt nêu những gợi ý về 1 câu chuyện truyền thuyết của Việt Nam. HS đoán tên câu chuyện càng nhanh càng tốt để nhận 1 phần quà của GV.  - Gợi ý:  + Câu chuyện xảy ra vào thời Hùng Vương thứ mười tám  + Lý giải về một hiện tượng thiên nhiên, thời tiết  + liên quan đến phong tục kén rể ngày xưa  + Gồm các nhân vật: Sơn Tinh, Thủy Tinh  **b. Kết nối:**  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhà nhước văn Lang, Âu Lạc (làm việc nhóm 6)**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong sgk và trả lời các câu hỏi:  + Cuối thế kỉ III trước công nguyên, nước Văn Lang bị quân nào xâm lược?  + Người Việt đã tôn ai lên làm tướng lãnh đạo nhân dân kháng chiến? Kết quả ra sao?  + Vì sao cuộc xâm lược của quân tần lại thất bai?  + Công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhà nước Văn lang và nhà nước Âu Lạc còn được phản ánh qua những câu chuyện nào?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: từ rất sớm, cư dân Văn Lang, Âu Lạc đã phải đấu tranh chống giặc ngoại xâm trong đó: nhà nước Văn Lang chống quân Tần. Nhà nước Văn Lang chống quân Triệu Đà.  **Hoạt động 2: Kể chuyện chống giặc ngoại xâm của nhà nước Văn Lang và nhà nước Âu lạc (thảo luận nhóm đôi)**  - GV yêu cầu HS kể lại một trong câu chuyện “Thánh Gióng” hoặc “Sự tích nỏ thần”  - GV mời đại diện các nhóm kể trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương và hỏi:  + Câu chuyện em vừa kể để lại cho chúng ta bài học gì?  - GV kết luận: ***Nhà nước Văn lang và nhà nước Âu lạc đã tiến hành nhiều cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm giành thắng lợi. Tuy nhiên, cuộc kháng chiến chống Triệu Đà của An Dương Vương thất bại, từ đây nước ta rơi vào ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc kéo dài hơn một nghìn năm. Câu chuyện Sự tích nỏ thần để lại cho chúng ta bài học về sự cảnh giác đối với kẻ thù, không được chủ quan, lơ là trước kẻ địch.***  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Hoạt động 1: Hoàn thành bảng**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập    - GV mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng  **Hoạt động 2: Kể một truyền thuyết khác liên quan đến nhà nước Văn Lang hoặc Âu Lạc**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - Em biết những câu chuyện nào khác?  - Yêu cầu học sinh chọn câu chuyện và kể nhóm đôi  - GV mời đại diện các nhóm kể trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.**  - GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục sưu tầm những câu chuyện khác liên quan đến nhà nước Văn Lăng, Âu Lạc trên sách, internet,...  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chơi trò chơi  - Câu chuyện: Sơn Tinh, Thủy Tinh  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình và đọc thông tin cùng thảo luận trả lời câu hỏi:  + Bị quân Tần xâm lược  + Người Việt đã tôn Thục Phán lên làm tướng lãnh đao nhân dân kháng chiến. Kết quả quần Tần thất bại.  + Do người Việt yêu nước, đoàn kết,...  + Câu chuyện như: Thánh Gióng, sự tích nỏ thần,...  - HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe.  - HS kể trong nhóm.  - Đại diện các nhóm kể  - HS lắng nghe.  + Ví dụ câu chuyện Sự tích nỏ thần để lại bài học: không được chủ quan để mắc mưu kẻ thù, luôn cảnh giác với kẻ thù, luôn đoàn kết chống lại giặc ngoại xâm,...  - Lắng nghe  - HS thảo luận thực hiện yêu cầu của GV   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nội dung | Nhà nước Văn Lang | Nhà nước Âu Lạc | | Thời gian ra đời | Thế kỉ VII TCN | Khoảng 208 TCN | | Kinh đô | Phong Châu | Cổ Loa | | Người đứng đầu | Hùng Vương | An Dương Vương |   - Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu, cả lớp theo dõi  - Sự tích bánh chưng, bánh giầy, sự tích trầu cau, sự tích quả dưa hấu,...  - HS chọn câu chuyện và kể nhóm đôi  - Đại diện nhóm kể  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Tiết* :**Tiếng Việt**

**Bài viết 3: LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**(Viết bài văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được bài văn tả người có cấu tạo hợp lí, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, bước đầu sử dụng được từ ngữ gợi tả, biện pháp so sánh,... làm cho bài văn thêm sinh động.

- HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được bài văn tả người thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng;

- Chăm học, viết bài cẩn thận, đọc lại cẩn thận và hoàn thiện bài viết; yêu quý, tôn trọng bạn bè.

- HS chia sẻ về bài viết của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25p**  **5p** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV có thể cho HS nhắc lại cấu tạo của một bài văn tả người.  **b. Kết nối:**  GV giới thiệu bài: Ở các bài trước, các em đã tập viết đoạn mở bài, đoạn kết bài, đoạn văn tả ngoại hình và đoạn văn tả hoạt động, tính cách của người. Hôm nay, các em sẽ tập viết bài văn tả người.  **2. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của đề và các lưu ý.  - GV hướng dẫn HS một số việc cần thực hiện:  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  + Chú ý viết câu đúng ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,...  + Đọc lại bài viết: phát hiện và sửa lỗi (nếu có); sửa bài viết cho hay (thay thế từ ngữ, viết lại câu,...).  **Hoạt động 2: Viết bài**  - GV nhắc HS viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,... Có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh (nếu có).  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc; khuyến khích HS có năng lực lựa chọn từ ngữ, viết câu có hình ảnh, giàu cảm xúc.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  - Gv yêu cầu HS chia sẻ về bài viết của mình.  GV khen ngợi, động viên HS; nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết Em đọc sách báo (về chủ điểm ý chí, nghị lực). | -3 Học sinh nhắc lại theo yêu cầu của GV  - HS ghi bài vào vở  - 1 HS đọc - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc dàn ý đã lập ở bài trước  - HS viết bài văn vào vở.  - HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  -Học sinh nêu lỗi mà mình đã mắc và cách khắc phục.  - HS lắng nghe |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết* :**Tiếng Việt**

**Nói và nghe:** **TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc phù hợp với chủ điểm ý chí và nghị lực.Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Chủ động tìm kiếm thêm các câu chuyện, bài thơ, câu tục ngữ , bài báo, bài văn,... về ý chí, nghị lực và những biểu hiện của người có ý chí, nghị lực để phục vụ cho việc trao đổi trong bài.

###### - Có ý thức và hành động phù hợp để trở thành người có ý chí, nghị lực trong cuộc sống, trong học tập.Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**-II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch về ý chí, nghị lực.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết, câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch về ý chí, nghị lực.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động**:  - GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Trò chơi chuyền bóng: Giáo viên mở một bài hát vui nhộn, học sinh sẽ chuyền quả bóng (hoặc bông hoa) đến bạn nào nhac dừng thì bạn ấy đứng lên đọc một câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực.  **b. Kết nối:**  - GV giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu những tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà mình đã đọc về ý chí, nghị lực. Sau đó, các em sẽ cùng trao đổi về những tác phẩm được giới thiệu.  **2. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Hoạt động 1: *Tìm hiểu thông tin về một số câu chuyện, bài văn, thơ, kịch,... mà HS đã chuẩn bị***  ***-*** GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm gì, tác phẩm đó nói về ai (hoặc về điều gì).  - GV mở rộng: Câu chuyện, tác phẩm đó có những chi tiết ( biểu hiện ) nào thể hiện ý chí nghị lực (của nhân vật)?  - Giáo viên đánh giá, nhận xét, bổ sung.  **Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu**  1. **Trao đổi trong nhóm**  - Yêu cầu từng thành viên trao đổi bài đọc của mình trong nhóm.  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS trao đổi, giúp đỡ học sinh nếu cần thiết.  - Nhận xét hoạt động nhóm của cả lớp.  2. **Trao đổi trước lớp**  - GV mời học sinh lên trao đổi  - GV cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả)  -GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm (câu chuyện hoặc nội dung bài thơ, bài văn,  bài báo).  - GVchú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - Nhận xét, biểu dương cá nhân lên trình bày. **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm:**  - Tiết học có gì vui?  - Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất?  - Em đã được biết thêm những bài đọc nào thuộc *chủ điểm măng non?*  - Sau bài học này, em sẽ hành động như thế nào?  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ các bài đọc với người thân trong gia đình.  +Tìm hiểu thêm sách báo, thơ ca,…về chủ điểm Thiếu nhi.  + Chuẩn bị cho tiết học: Trao đổi tuần sau. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS ghi bài vào vở.  - HSđọc yêu cầu của BT1 và BT 2.  - HS giới thiệu truyện,bài văn, thơ, kịch  - HS trả lời theo ý hiểu.  -  - HS trao đổi trong nhóm 4  - Lần lượt các thành viên trao đổi nhanh.  - HS không cầm sách đọc mà cần thuyết trình. Tuy nhiên, có thể cho phép các em nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe và ghi chép tên bài, nội dung chính của bài.  - HS trả lời cá nhân.  - HS chia sẻ  - HS chia sẻ, kể lại những bài được nghe.  - …học tập, đọc sách báo, rèn bản thân trở thành người có ý chí, nghị lực...  - HS ghi nhớ thực hiện. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 30 tháng 10 năm 2024**

*Tiết :* **Lịch sử và Địa lí**

**Bài 6: VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được sự thành lập của nước Phù Nam qua truyền thuyết lập nước và một số bằng chứng khảo cổ học. Mô tả được một số hiện vật khảo cổ học của Phù Nam.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động học tập.

- Nâng cao nhận thức về chủ quyền ở vùng đất Nam Bộ của đất nước Việt Nam hiện nay vốn có nguồn gốc bản địa lâu đời. Có ý thức tuyên truyền, giới thiệu về những giá trị văn hóa của dân tộc.

- HS về nhà viết một bức thư ngắn giới thiệu về vương quốc Phù Nam cho một người bạn của em

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động**:  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 sgk và hỏi:  + Hình 1 vẽ gì?  - GV giới thiệu: Bình gốm Nhơn Thành là một trong những hiện vật tiêu biểu của vương quốc Phù Nam. Là minh chứng cho giai đoạn lịch sử phát triển rực rỡ của vương quốc Phù Nam. Em hãy chia sẻ những điều em biết về vương quốc này?  - GV nhận xét, tuyên dương  b.Kết nối:  - GV giới thiệu bài, ghi bài mới lên bảng  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Sự thành lập của vương quốc Phù Nam (thảo luận nhóm đôi)**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình 2, 3 trong sgk và trả lời các câu hỏi:  + Vương quốc Phù Nam được thành lập vào khoảng thời gian nào? ở đâu?  + Những bằng chứng nào chứng tỏ sự tồn tại của vương quốc Phù nam?  + Hãy kể lại truyền thuyết về Hỗn Điền – Liễu Diệp?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: ***Vương quốc Phù Nam ra đời vào khoảng thế kỉ I, sự ra đời và phát triển của vương quốc này gắn với truyền thuyết Hỗn Điền – Liễu Diệp cùng một số bằng chứng khảo cổ học như: Dấu tích kiến trúc ở di tích gò cây thị (An Giang); dấu tích cọc gỗ nhà sàn của cư dân Phù nam ở di tích Nền Chùa (Kiên Giang). Địa bàn cư trú của cư dân Phù nam chủ yếu ở khu vực Nam Bộ nước ta hiện nay.***  **Hoạt động 2: Một số hiện vật khảo cổ học của vương quốc Phù Nam (thảo luận nhóm 4)**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát các hình từ 4 đến 7 và trả lời câu hỏi:  + Kể tên những hiện vật của cư dân Phù Nam được các nhà khảo cổ học phát hiện?  + Những hiện vật đó phản ánh điều gì?  + Lựa chọn và mô tả một hiện vật của vương quốc Phù Nam?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: ***Nhiều dấu tích, hiện vật khác nhau được phát hiện chứng tỏ cư dân Phù Nam có đời sống kinh tế, vật chất, tinh thần khá phát triển.***  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Hoạt động 1: Trình bày sự thành lập của vương quốc Phù Nam (cá nhân)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân:  + Trình bày sự thành lập của vương quốc Phù Nam?  - GV mời HS trả lời  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2: Hoàn thành bảng (nhóm đôi)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  - GV mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.**  - GV yêu cầu HS về nhà viết một bức thư ngắn giới thiệu về vương quốc Phù Nam cho một người bạn của em  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát  + Vẽ bình gốm Nhơn Thành  - HS lắng nghe và chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở  - HS quan sát hình, đọc thông tin cùng thảo luận trả lời câu hỏi:  + Vương quốc Phù Nam ra đời vào khoảng thế kỉ I, ở khu vực Nam Bộ Việt Nam hiện nay.  + Truyền thuyết về Hỗn Điền – Liễu Diệp cùng những bằng chứng khảo cổ học như: Dấu tích kiến trúc ở di tích gò cây thị (An Giang); dấu tích cọc gỗ nhà sàn của cư dân Phù nam ở di tích Nền Chùa (Kiên Giang) chứng tỏ sự tồn tại của vương quốc Phù nam.  + HS kể trong nhóm  - HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình và đọc thông tin cùng thảo luận trả lời câu hỏi:  + Những hiện vật của cư dân Phù Nam được các nhà khảo cổ học phát hiện là: Nền móng kiến trúc; bếp đun; đồ gốm; tiền kim loại, đồ trang sức, tượng thần, tượng phật,..  + Phản ánh đời sống kinh tế, vật chất, tinh thần của cư dân Phù Nam khá phát triển và phong phú.  + Ví dụ:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hiện vật | Chất liệu | Màu sắc | Kiểu dáng | | Đồng tiền kim loại | Kim loại | Trắng bạc | Hình tròn có các hoa văn | | Cà ràng | Đất nung | Nâu | Hình trụ, có 3 cạnh để kê nồi, | | Khuyên tai bằng vàng | Vàng | Vàng | Hình tròn có khắc hoa văn | | Tượng phật | Gỗ | Nâu | Tượng phật đứng trên tòa sen mặc áo cà sa |   - 1 HS đọc yêu cầu, cả lớp theo dõi  - HS làm việc cá nhân  + Vương quốc Phù Nam ra đời vào khoảng thế kỉ I, gắn với truyền thuyết về Hỗn Điền – Liễu Diệp cùng một số bằng chứng khảo cổ học.  - 1 HS trả lời, HS khác nhận xét  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu, cả lớp theo dõi  - HS thảo luận nhóm đôi   |  |  | | --- | --- | | Lĩnh vực | Hiện vật | | Đời sống vật chất | Nền móng kiến trúc, bếp đun, đồ gốm, tiền kim loại,... | | Đời sống tinh thần | Đồ trang sức, tượng thần, tượng phật,... |   - Đại diện các nhóm trình bày  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**BUỔI CHIỀU**

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: CẢM XÚC CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

- Thiết kế, xây dựng Bí kíp cảm xúc và thực hành kiểm soát cảm xúc.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:HS có khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp; Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp; Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- HS có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

**II. Đồ dùng dạy – học**

1. Đối với giáo viên

Kế hoạch bài dạy, SGK, máy tính, ...

Tranh ảnh liên quan đến chủ đề, bóng bay…

Thẻ cảm xúc, thăm các tình huống đóng vai.

2. Đối với học sinh

SGK Hoạt động trải nghiệm 5.

Đồ dùng học tập, chuẩn bị theo yêu cầu của các tình huống khi học sinh sắm vai.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  20’  5’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - GV cho HS xem video về thể hiện cảm xúc phù hợp.  <https://youtu.be/mClBkFwKcZs>  - GV tổ chức cho HS các nhóm thảo luận về cách thể hiện cảm xúc của các nhân vật trong video.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  + Bạn nhỏ đã nổi giận khi bị bạn vô tình làm hỏng tranh đang vẽ mặc dù bạn đã xin lỗi.  + Mẹ giúp bạn nhỏ lấy lại bình tĩnh và thể hiện cảm xúc tích cực hơn.  - GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài học: Cách thể hiện cảm xúc giúp chúng ta giữ gìn các mối quan hệ tốt hơn, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé. *Tuần 8 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.*  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Thiết kế Bí kíp kiểm soát cảm xúc**  **Nhiệm vụ 1: Thảo luận xây dựng Bí kíp kiểm soát cảm xúc**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS).  - GV tổ chức cho HS trao đổi với các bạn trong nhóm để xây dựng Bí kíp kiểm soát cảm xúc theo gợi ý:  + Xác định các cảm xúc cần kiểm soát trong cuộc sống hằng ngày.  + Nêu những việc cần làm để kiểm soát cảm xúc hiệu quả.  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, tiếp thu bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  **Nhiệm vụ 2: Thảo luận xây dựng Bí kíp kiểm soát cảm xúc**  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: Thiết kế Bí kíp kiểm soát cảm xúc theo ý tưởng của mình.  - GV hướng dẫn HS thực hiện thiết kế theo kết quả thảo luận.  - GV hỗ trợ HS trong quá trình thiết kế.  - GV khuyến khích HS sáng tạo dưới nhiều hình thức để làm bí kíp trở nên sinh động, hấp dẫn.  **Nhiệm vụ 3: Giới thiệu Bí kíp kiểm soát cảm xúc trước lớp**  - GV tổ chức cho HS giới thiệu Bí kíp kiểm soát cảm xúc với các bạn.  - GV mời các HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của bạn.  - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng bình chọn Bí kíp kiểm soát cảm xúc ấn tượng nhất.  - GV khen ngợi sự sáng tạo của HS khi thiết kế Bí kíp kiểm soát cảm xúc.  - GV kết luận: Trình bày những việc cần làm để kiểm soát các cảm xúc vào Bí kíp kiểm soát cảm xúc là một cách làm hiệu quả giúp các em ghi nhớ và có thể chủ động kiểm soát cảm xúc của bản thân. Khi có bí kíp và áp dụng thường xuyên, các em sẽ giữ được sự bình tĩnh và điều chỉnh được cảm xúc của bản thân phù hợp, không làm ảnh hưởng đến bản thân và mọi người xung quanh.  **Hoạt động 2: Thực hành kiểm soát cảm xúc**  **Nhiệm vụ 1:** Thảo luận về cách kiểm soát cảm xúc bản thân trong các tình huống.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS). Chia lớp thành 6 nhóm.  - GV nêu yêu cầu:  + Các nhóm trưởng sẽ lên bốc thăm tình huống.  + Thời gian chuẩn bị cho các các nhóm là 10 phút. Các tình huống các nhóm sẽ có tối đa 5 phút để trình bày.  + Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lí của nhóm mình bằng hình thức đóng vai.  - GV trình chiếu các tình huống để các nhóm lần lượt lên thực hiện.  + Tình huống 1: Trong giờ ra chơi, Thành nói những điều chế nhạo Lan, các bạn xung quanh cười ầm lên. Nếu là Lan, em sẽ làm gì?  Kết thúc tình huống của nhóm giáo viên sẽ đưa ra các câu hỏi dành cho các nhóm còn lại dưới lớp.  - Các con có đồng ý với cách giải quyết của nhóm bạn không?  - Nếu bản thân con ở trong tình huống đó con sẽ giải quyết như thế nào?  GV gọi 3, 4 HS ở các nhóm khác nhau đưa ra hướng giải quyết của cá nhân các con.  GV chốt đây là hành vi không tốt và các con không nên làm.  + Tình huống 2: Minh đi vào phòng, thấy em bé đang vẽ nguệch ngoạc vào sách của Minh. Nếu là Minh, em sẽ làm gì?  + Tình huống 3: Trên đường đi học về, Long thấy một nhóm bạn đang đá bóng ở sân chơi của khu phố. Bỗng quả bóng sút thẳng về phía Long, Long ngã ra đất và cảm thấy rất đau. Nếu là Long, em sẽ làm gì?  - Giáo viên đưa ra thêm nhận xét từ tình hình thực tế của trường mình khi cuối giờ học cô quan sát thấy rất nhiều bạn ở lại chơi đá bóng. Nếu như em là Long thì em sẽ có thái độ cư xử như thế nào?  **Nhiệm vụ 2:** Đánh giá về khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân sau khi đóng vai  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá về khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân sau khi đóng vai.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ và những điều bản thân học được sau khi đóng vai thực hành kiểm soát cảm xúc.  - GV kết luận: Kiểm soát cảm xúc là kĩ năng quan trọng trong cuộc sống của mỗi người. Biết cách kiểm soát cảm xúc giúp chúng ta làm chủ bản thân tốt hơn, tránh được những xung đột trong các mối quan hệ, từ đó sẽ tự điều chỉnh và thể hiện cảm xúc theo cách phù hợp nhất.  **3. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **Bài tập trắc nghiệm:**  - GV cho HS làm việc nhóm để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** M được bố mua cho bộ quần áo rất đẹp nhưng không may em M làm rách mất. M nên làm gì?  A. Lập tức mắng em và nói cho bố mẹ biết.  B. Giữ sự bực tức trong lòng và nói cho bố mẹ.  C. Bộc lộ trực tiếp sự tức giận và mắng em.  D. Giữ thái độ bình tĩnh, bày tỏ thái độ không hài lòng và nhắc nhở em.  **Câu 2:** Ý kiến nào sau đây không đúng khi nói về cách cân bằng cảm xúc?  A. Giữ im lặng, không bộc lộ hay chia sẻ với bất kì ai.  B. Điều chỉnh suy nghĩ tích cực.  C. Tâm sự với người đáng tin cậy.  D. Viết nhật kí.  **Câu 3:** N phát hiện hai người bạn thân đang nói những điều không hay về mình. N nên làm gì?  A. Không bộc lộ cảm xúc và ngừng chơi với hai bạn.  B. Bộc lộ sự tức giận với hai bạn.  C. Giữ bình tĩnh sau đó nói chuyện, trao đổi trực tiếp với hai bạn.  D. Bày tỏ sự thất vọng và không chơi với hai bạn.  **Câu 4:** Nội dung nào dưới đây không phải là các giai đoạn thể hiện cảm xúc?  A. Phản ứng vật lí.  B. Tiếp nhận thông tin.  C. Biểu hiện cảm xúc.  D. Phản ứng sinh lí.  **Câu 5:** Theo em có những nhóm cảm xúc nào?  A. Tích cực, tiêu cực, cân bằng.  B. Tích cực, tiêu cực.  C. Tích cực, tiêu cực, phức tạp.  D. Tích cực, tiêu cực, trung lập.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | Đáp án | D | A | C | A | C |   **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Vận dụng Bí kíp kiểm soát cảm xúc đã làm để thực hành kiểm soát cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày. | - HS xem video.  - HS làm việc nhóm.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS tiếp thu.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  HS lắng nghe và làm theo yêu cầu của cô giáo.  - HS đại diện của các nhóm lên trình bày.  - HS lắng nghe, trả lời.  - Sau khi nhóm đóng vai xong tình huống. Đại diện nhóm sẽ đưa ra các câu hỏi:  + Các bạn có đồng ý với cách giải quyết tình huống của nhóm tớ không?  + Mời các nhóm còn lại sẽ đưa ra ý kiến đóng góp từ thực tế bản thân các bạn đã trải nghiệm.  - HS đưa ra các phương án khác nhau mà tự bản thân học sinh có lúc đã trải qua tình huống đó.  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi.  - 2,3 HS chia sẻ cảm nghĩ.   * HS lắng nghe   - HS làm việc nhóm và chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Tiết* :**Tiếng Việt**

**Bài đọc 4: TIẾT MỤC ĐỌC THƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phá tâm đúng tên riêng nước ngoài đã phiên âm (*Pát-ty*) và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc đề cao sức mạnh của lòng quyết tâm: Bằng nỗ lực của bản thân, với sự giúp đỡ tận tình của cô giáo, Pát-ty đã thành công ngoài mong đợi của bản thân, khiến mọi người vô cùng bất ngờ và tán thưởng.

- Phát hiện được những từ ngữ và chi tiết hay trong bài; biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết đó.

- Giáo dục phẩm chất trách nhiệm quyết tâm vượt qua khó khăn để đạt mục tiêu đã đề ra.

- HS luôn cố gắng, lỗ lực trong học tập cũng như trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động**  **- Giáo viên cho học sinh đọc lại một số câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực mà em thích.**  **+ Những câu tục ngữ đó khuyên chúng ta điều gì?**  **b. Kết nối:**  **- Giới thiệu bài:** Các em có thích đọc thơ không? Đọc thơ lưu loát, trôi chảy đã khó, đọc thơ cho hay lại càng khó hơn. Thế mà một bạn học sinh có khiếm khuyết về phát âm lại đọc thơ trên sân khấu lớn và khiến mọi người vô cùng thán phục đấy. Bạn học sinh ấy là ai? Bạn ấy đã làm gì để thành công như vậy? Chúng ta cùng đọc bài Tiết mục đọc thơ để có câu trả lời nhé!  **2. Hoạt động khám phá và luyện tập**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**   * GVđọc mẫu   - GV yêu cầu HS chia đoạn bài đọc  - Tổ chức HS đọc nối tiếp 4 đoạn lần 1  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng. VD:  + Lũ trẻ đang **say sưa** tập các tiết mục văn nghệ/ đểchuẩn bị cho **buổi trình diễn**.//  + Nhưng **rất khó** tìm được bài thơ nào/ phù hợp với những **khiếm khuyết** của Pát- ty.  ....  - HS đọc nối tiếp 4 đoạn lần 1  + Kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: khiếm khuyết, tán thưởng,…) và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm đôi.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Hỏi đáp trước lớp..  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho họ sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  1) Vì sao trước đây Pát-ty luôn nhận những vai diễn không phải nói nhiều?  (2) Cô giáo đã làm gì để giúp Pát-ty đạt được ước muốn của mình?  (3) Tìm những chi tiết cho thấy tiết mục đọc thơ của Pát-ty đã gây bất ngờ cho mọi người và rất thành công.  GV có thể nói thêm: Sự thành công của Pát-ty chính là bất ngờ lớn nhất đối với mọi người: Từ một cô bé nhút nhát luôn nhận những vai diễn không phải nói nhiều, Pát-ty đã mạnh dạn trình diễn và thành công với tiết mục đọc thơ trong đêm văn nghệ, trước sự chứng kiến của rất nhiều khán giả.  (4) Qua lời cô giáo ở cuối câu chuyện, em hiểu lí do thành công của Pát-ty là gì?    GV có thể bổ sung: Lời cô giáo khẳng định sức mạnh của lòng quyết tâm: Nếu nỗ lực thì ta có thể làm được rất nhiều điều kì diệu và vượt qua những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung và ý nghĩa của bài đọc nói lên điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn của phần Đọc nâng cao. VD: GV đánh số các đoạn; HS bắt thăm để chọn đoạn đọc: Các HS đọc cùng một đoạn thi đọc với nhau./ HS đọc xong đoạn của mình, “xì điện” để chọn bạn đọc đoạn tiếp theo.  GV chỉ cần tập trung hướng dẫn HS điều chỉnh cách đọc khi HS nghỉ hơi, nhấn giọng không đúng hoặc có giọng đọc không phù hợp với nội dung câu, đoạn.  VD:  +Pát-ty bước ra sân khấu, /**mắt ngời sáng**. //Cô bé **cất cao giọng** /đọc bài thơ, / từng từ, /từng câu **rõ ràng**, /**rành mạch** như cô giáo hướng dẫn. //Cuối cùng, /cô bé cúi chào khán giả **trong niềm vui khôn tả**.  + Tiếng reo hò và những tràng pháo tay **rộ lên**, / **vang mãi không ngớt**. // Cô giáo xúc động / ôm chầm em học trò nhỏ dũng cảm. // Pát-ty vui mừng nói: //  −Cô ơi,/ em cảm ơn cô! //  Cô giáo giữ Pát-ty trong vòng tay, /thì thầm://  -**Chính** cô phải cảm ơn em./ /Em đã chứng minh là /**không có điều gì không thể làm được**, / **nếu thực sự cố gắng**.  - Chú ý hướng dẫn HS nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp.  - GV nhận xét việc đọc của HS.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - GV nêu câu hỏi:  +  Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Tiết mục đọc thơ?  + Sự cố gắng trong học tập và cuộc sống đã đem lại cho em những kết quả tốt như thế nào?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - GV nhắc HS phải luôn cố gắng, lỗ lực trong học tập cũng như trong cuộc sống.  GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: Góc sáng tạo. | - HS đọc     - HS trả lời     - HS nghe  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS nêu:  + Đoạn 1: từ đầu đến... được không cô?  +Đoạn2:từNhìnvàođôimắt củaPát-ty...đến...hướngdẫncủacô giáo.  +Đoạn 3:từĐêmvăn nghệ... đến... niềmvui khôn tả.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - 4 HS đọc  +say sưa,ngẩng, khiếm khuyết, nỡ, lũ trẻ …  - 4 HS đọc   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - Khiếm khuyết: thiếu sót  - Tán thưởng: Tỏ thái độ đồng tình, ủng hộ.  - Các nhóm luyện đọc  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.     - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1)Vì Pát-ty bị khiếm khuyết về phát âm, hay bị nói vấp nên cô giáo hoặc chính Pát-ty không muốn bạn ấy phải nhận vai quá khó thực hiện (Chú ý lời Pát-ty nói với cô giáo:“…mọi năm em đều nhận những vai không phải nói nhiều”. Câu nói đó cho thấy mọi năm Pát-ty tự lựa chọn những vai không phải nói nhiều để tránh bộc lộ khiếm khuyết phát âm của bản thân, chứ không phải cô giáo hay các bạn yêu cầu em chọn những vai ấy.).  (2)Cô giáo quyết định cùng tập với Pát -ty để giúp em khắc phục các lỗi phát âm.  + Tiết mục đọc thơ của Pát-ty đã gây bất ngờ cho mọi người: Khi người dẫn chương trình giới thiệu tiết mục đọc thơ do Pát-ty biểu diễn, tất cả mọi người đều vô cùng bất ngờ (vì cô bé có khiếm khuyết phát âm và chưa bao giờ nhận vai phải nói nhiều).  + Tiết mục đọc thơ của Pát-ty rất thành công: Pát-ty đọc bài thơ, từng từ, từng câu rõ ràng, rành mạch khiến mọi người reo hò cổ vũ, khen ngợi; những tràng pháo tay rộ lên, vang mãi không ngớt.  (4) Lời của cô giáo cho thấy Pát-ty có được thành công chính là nhờ em đã cố gắng vượt qua những khó khăn của bản thân, miệt mài tập luyện với tất cả niềm đam mê và quyết tâm của mình.  Nội dung: Bài đọc đề cao sức mạnh của lòng quyết tâm: Bằng nỗ lực của bản thân, với sự giúp đỡ tận tình của cô giáo, Pát-ty đã thành công ngoài mong đợi của bản thân, khiến mọi người vô cùng bất ngờ và tán thưởng.  - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp.  - HS trả lời cá nhân.  - HS nghe và thực hiện. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Tiết* : *TC* **Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

***(Tả ngoại hình)***

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết viết đoạn văn tả ngoại hình của người.

- Biết chọn những chi tiết tiêu biểu để tả; Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả một cách sinh động, thể hiện tình cảm của bản thân đối với người được tả. Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: biết dựa vào dàn ý đã lập để viết đoạn văn tả ngoại hình của người; Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi trao đổi với GV và các bạn về đoạn văn tả ngoại hình của người.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có sáng tạo trong cách miêu tả ngoại hình của bạn bè.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Yêu quý bạn bè; nhìn nhận những điểm tích cực ở bạn

**II. Đồ dùng dạy – học**

- GV chuẩn bị: máy tính, phiếu học tập …;.

- HS chuẩn bị: vở, SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  **-** GV cho HS chơi trò chơi “Phỏng vấn” các câu hỏi liên quan đến cấu tạo của bài văn tả người: *Nêu cấu tạo của bài văn tả người. Chúng ta đã học các phần nào của bài văn tả người? Phần thân bài sẽ tả những gì của người?...*  **- GV giới thiệu bài:**: *Luyện tập tả người (tả ngoại hình)*  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **-** GV chép đề bài lên bảng:  *Em hãy viết đoạn văn tả ngoại hình của một người thân trong gia đình em.*  -Cho HS đọc yêu cầu của đề bài .  -GV treo bảng phụ, 1 HS đọc đề ghi nhớ cấu trúc của đoạn văn và yêu cầu viết đoạn văn .  -GV nhắc HS: Có thể viết 1 đoạn văn tả 1 số nét tiêu biểu về ngoại hình nhân vật. Cũng có thể tả riêng một nét ngoại hình tiêu biểu (VD: tả đôi mắt hay tả mái tóc, dáng người …)  -Cho HS làm bài.  -Cho HS đọc đoạn văn đã viết.  -GV nhận xét, đánh giá kết quả.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - Khi viết một đoạn văn tả người, em cần lưu ý điều gì ?  -Những HS làm bài chưa đạt 🡪 về nhà viết lại. | - HS chơi trò chơi Phỏng vấn: 1 HS nhận các câu hỏi phỏng vấn từ GV và đến hỏi các bạn dưới lớp.  - HS lắng nghe GV giới thiệu, đọc thầm đề bài.  -2 HS đọc nối tiếp nhau, lớp đọc thầm.  -1HS đọc, lớp lắng nghe.  -HS lắng nghe.  -HS làm việc cá nhân, xem lại dàn ý, kết quả quan sát, viết đoạn văn, tự kiểm tra đoạn văn viết (theo gợi ý)  -HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn của mình -Lớp nhận xét.  - HS nêu.  -HS lắng nghe. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 31 tháng 10 năm 2024**

*Tiết* :**Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được nghĩa của từ đa nghĩa; nhận biết được nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

- Biết tra từ điển tiếngViệt để tìm nghĩa của từ đa nghĩa; đặt được câu để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

- Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu; hình thành thói quen thận trọng, cân nhắc khi sử dụng từ ngữ.

- Vận dụng đặt câu có từ đa nghĩa mà nghĩa gốc chỉ các bộ phận trên cơ thể người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tậpTiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động**  - Tổ chức TC *“Gọi thuyền”* để ôn lại kiến thức về từ đa nghĩa đã học ở những tiết trước.  - Cách chơi:  + GV hô “gọi thuyền... gọi thuyền...”  + HS: Thuyền ai? thuyền ai?  + Thuyền .... (tên HS)  CH1: Thế nào là từ đa nghĩa ?  CH2: Đặt câu có từ đa nghĩa “ tay”  - GV nhận xét.  **b. Kết nối:**  Tuần trước, các em đã biết thế nào là từ đa nghĩa, thế nào là nghĩa gốc, nghĩa chuyển và lấy được một số ví dụ về từ đa nghĩa. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tiếp tục luyện tập nhận biết từ đa nghĩa, nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong từ đa nghĩa; sau đó, các em sẽ đặt câu để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.  **2. Hoạt động luyện tập thực hành** Hoạt động 1:Tìm ở bên B lời giải nghĩa thích hợp cho từ “đầu” trong mỗi câu ở bên A (BT 1) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV sử dụng SGK điện tử TV5, chiếu bài tập và cho HS chơi trò chơi hái quả bằng cách dùng chuột lôi quả từ trên cây vào từng nhóm có từ trong câu ở cột A với lời giải nghĩa thích hợp ở cột B. Có thể chia lớp thành 3 đội, chơi 3 lần có tính thời gian. Sau khi mỗi đội hoàn thành việc chơi, GV chụp kết quả bài làm, ghi giờ và cho đội khác chơi, sau đó chiếu kết quả cả 3 đội lên để lớp nhận xét và đánh giá thắng thua. (Nếu không có máy tính, máy chiếu, GV có thể cho HS gắn thẻ từ hoặc tổ chức hình thức hoạt động khác.)  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: a – 4; b – 1; c – 2; d – 3. Hoạt động 2: Cho biết từ “đầu” trong câu nào được dùng với nghĩa gốc(BT 2) - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm  - GVmời đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - GVnhận xét, chốt đáp án đúng:  Từ ***đầu*** trong câu a) ở BT1 được dùng với nghĩa gốc; ở các câu khác, từ ***đầu*** được dùng với nghĩa chuyển. Hoạt động 3: Tra từ điển, tìm nghĩa của một trong các từ: *cây*, *xinh*, *ăn*; giải thích vì sao em biết đó là các từ đa nghĩa; tìm nghĩa gốc, nghĩa chuyển của mỗi từ đa nghĩa đó (BT 3) - GVmời 1 HS đọc BT3. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc theo nhóm: Mỗi HS tra từ điển, tìm hiểu nghĩa của một từ (do các em chọn hoặc được các bạn trong nhóm phân công); nhận xét về cách sắp xếp các nghĩa của từ trong từ điển (Nghĩa đầu được nêu đầu tiên là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?). Các HS tra nghĩa của cùng một từ có thể làm việc chung. HS ghi lại kết quả làm việc và trao đổi với các bạn trong nhóm.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả tra cứu (có thể tổ chức cho HS báo cáo bằng trò chơi *Ai nhanh, ai đúng?*  -GV hoặc quản trò đọc nhanh một từ, các nhóm giơ tay /giơ thẻ để giành quyền trả lời).  - GVnhận xét, chốt đáp án đúng.  \*Sau đây là một số nghĩa của mỗi từ *cây*, *xinh*, *ăn*:  + ***Cây***:  \*Thực vật có thân, lá rõ rệt, hoặc vật có hình thù giống những thực vật có thân, lá. VD: *cây tre*, *cây nấm*; *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây* (tục ngữ).  \*Từ dùng để chỉ từng đơn vị riêng lẻ thuộc loại vật có hình như cây.VD: *cây cột*, *cây nến*, *cây rơm*.  \* Gỗ.VD: *mua cây làm bàn ghế*.  \*Từ dùng để chỉ người thông thạo đặc biệt về một mặt nào đó trong sinh hoạt, trong cuộc sống. VD: *cây kể chuyện*, *cây văn nghệ*.  \*Cây số (nói tắt tên gọi thông thường của ki-lô-mét). VD: *Còn ba cây nữa làđến nơi*.  \*Lạng (vàng).VD: *một cây vàng*.  + ***Xinh***:  \*Có hình dáng và những đường nét rất dễ coi, ưa nhìn (thường nói về trẻ em, phụ nữ trẻ). VD: *Em bé rất xinh*.  Có hình dáng nhỏ nhắn, thanh thoát, trông thích mắt. VD: *Ngôi nhà xinh*; *Cây bút rất xinh*.  *+* ***Ăn***:  Tự cho vào cơ thể thức ăn nuôi sống.VD: *ăn cơm.*  Ăn uống nhân dịp gì.VD: *ăn cưới*, *ăn liên hoan*.  (Máy móc, phương tiện vậnt ải) tiếp nhận cái cần thiết cho sự hoạt động.VD: *xe ăn xăng*.  Nhận lấy để hưởng.VD: *ăn lương tháng*.  Phải nhận lấy,chịul ấy (cái không hay, hàm ý mỉa mai). VD: *ăn đòn*.  Giành về mình phần hơn, phần thắng (trong cuộc thi đấu).VD: *ăn quân xe*.  Hấp thu cho thấm vào, nhiễm vào trong bản thân.VD: *Da ăn nắng*.  Gắn, dính chặt vào nhau, khớp với nhau. VD: *Hồ dán không ăn*; *Phanh (thắng) xe không ăn*.  Hợp với nhau, tạo nên một cái gì hài hoà. VD: *Hai màu rất ăn với nhau*; *Người ăn ảnh.*  Làm tiêu hao, huỷ hoại dần dần từng phần. VD: *Sương muối ăn bạc trắng cả lá*.  Lan ra hoặc hướng đến nơi nào đó.VD: *Rễ cây ăn sâu vào lòng đất*.  Làmột phần ở ngoài phụ vào; thuộc về.VD:*Đám đất này ăn vào xã bên*.  (Đơn vị tiền tệ, đo lường) có thể đổi ngang giá. VD: *Một đô la ăn mất nghìn đồng Việt Nam.*  –GVgiải thích cho HS hiểu:  +Khi tra từ điển, ta biết *cây*, *xinh*, *ăn* là từ đa nghĩa, vì từ điển liệt kê nhiều nghĩa của những từ ấy; các nghĩa của mỗi từ được đánh số thứ tự và có mối liên hệ với nhau.  +Nghĩa đầu tiên của từ được nêu trong từ điển là nghĩa gốc, các nghĩa sau đó là nghĩa chuyển. Hoạt động 4: Đặt 2 câu để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của một trong những từ đa nghĩa ở BT 3 (BT 4) - GVyêu cầu HS đọc BT4.  - GV: Như vậy, có những từ có nghĩa giống nhau nhưng không thay thế cho nhau được. Khi dùng những từ này, ta cần cân nhắc để lựa chọn được từ phù hợp.  - GVnhậnxét; chữa bài(nếu hs làm chưa đúng).  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  \*Vận dụng: Nối tiếp đặt câu có từ đa nghĩa mà nghĩa gốc chỉ các bộ phận trên cơ thể người.  - GV dặn HS tiếp tục tìm hiểu về các từ đa nghĩa và luyện viết câu với các từ đa nghĩa. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Kết quả:  a – 4; b – 1; c – 2; d – 3.  1 – 2 HS đọc BT2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm báo cáo  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - Các HS/nhóm khác nhận xét, góp ý.  - 1 HSđọc BT4. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân: đặt câu vàoVBT.VD:  + ***Cây***:  *\*Bạn Thắng là cây hài của lớp tôi.* (Từ ***cây*** được dùng với nghĩa chuyển.)  *\* Sân trường tôi lúc nào cũng rợp mát bóng cây.* (Từ ***cây*** được dùng với nghĩa gốc.)  + ***Xinh***:  *Em bé của tôi rất xinh.*(Từ ***xinh*** được dùng với nghĩa gốc.)  *Mẹ mua cho Thanh một chiếc cặp tóc rất xinh.* (Từ ***xinh*** được dùng với nghĩa chuyển.)  + ***Ăn***:  *Lúc chơi cờ, em bị đối thủ ăn mất quân tượng.* (Từ ***ăn*** được dùng với nghĩa chuyển.)  *Em rất thích ăn trái cây.* (Từ ***ăn*** được dùng với nghĩa gốc.)  - Một số HS phát biểu ýkiến (GVchiếu bài của HS, nếu có điều kiện).  - HS nhận xét; HS chữa bài.  - HS thực hiện |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tiếng Việt

**Góc sáng tạo: CÓ CÔNG MÀI SẮT CÓ NGÀY NÊN KIM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được đoạn văn giới thiệu một tác phẩm đã đọc (hoặc nghe, xem) về người có ý chí, nghị lực (hoặc đoạn văn nêu cảm nghĩ về một câu tục ngữ đã học trong Bài 4). Giới thiệu được bài viết với các bạn. Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm, lớp.

- Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu, giấy A0, A4, giấy có dòng kẻ ô li.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, kéo, hồ dán, giấy màu, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động**  - GV cho HS xem video phim thiếu nhi ( you tube) **Có công mài sắt có ngày nên kim**.  - Qua câu chuyện em rút ra bài học gì cho bản thân?  **b. Kết nối:**   GV giới thiệu bài học: Hai tuần nay, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về chủ điểm *Có chí thì nên*. Hôm nay, trong HĐ *Góc sáng tạo*, chúng ta sẽ viết đoạn văn về chủ điểm này và giới thiệu bài viết của mình với các bạn và cô (thầy) nhé!  - GV ghi tên bài học: **Góc sáng tạo “Có công mài sắt có ngày nên kim”.**  **2. Hoạt động hình thành kiến** **thức**  **1. Hoạt động 1: Viết đoạn văn, trang trí bài viết( BT1)**  - GV sử dụng SGK, yêu cầu HS đọc và nắm yêu cầu của bài tập 1. GV yêu cầu HS dựa vào gợi ý trong SGK để viết đoạn văn cho đủ ý.  - Gv lưu ý HS chọn một trong 2 đề.  - GV theo dõi HS làm bài.  **Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết ( BT 2,3).**  - GV cho HS đọc BT2,3, sau đó, tổ chức cho HS giới thiệu bài viết.  (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện)  - GV hướng dẫn các nhóm trình bày sản phẩm lên giấy A0 trên tường hoặc bảng lớp (sử dụng kĩ thuật phòng tranh).  - GV hướng dẫn đại điện của nhóm giới thiệu sản phẩm.  - GV tổ chức cho HS bình chọn bài viết hay, trang trí đẹp.  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV cho HS tự nhận xét về tiết học: Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước.  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.  + Hoàn thành bài *Tự đánh giá*SGK tr.65. | - HS xem  - HS trả lời cá nhân  - HS ghi bài  - 1 HS đọc yêu cầu của BT1. Cả lớp đọc thầm theo.  - Một số HS tự trình bày trước lớp về đề mình sẽ viết. (Thực hiện nhanh)  - Dựa vào nội dung gợi ý trong SGK, HS viết đoạn văn.  + Dán hình đã chuẩn bị sẵn hoặc vẽ, trang trí bài viết.  - Một số HS báo cáo kết quả .  - HS nhận xét, bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp.  - HS nhận xét về tiết học  - HS lắng nghe |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Tiết :* **Toán**

Bài 18: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ước lượng được số đo diện tích, thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích đã học; Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số đo diện tích.

- Biết được cách tính toán, đo lường và ước lượng diện tích để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Vận dụng được kiến thức về chuyển động đều để đổi vận tốc sang đơn vị khác, mở rộng dạng toán chuyển động của vật có chiều dài đáng kể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | 1. Hoạt động mở đầu:  a. Khởi động:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Câu 1: 1ha = .....km2  Câu 2: 4 ha = ..... dm2  Câu 3 : 17 km2 = .... ha  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi tên bài lên bảng  **2. Hoạt động thực hành**  **Bài 1. Chọn số đo phù hợp với diện tích của bức tranh Rô-bốt vừa vẽ trong hình dưới đây.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời lớp làm việc nhóm đôi: Cùng nhau thảo luận tìm đáp án đúng  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV mời HS chia sẻ kết quả  - GV mời HS nhận xét bài bạn  - GV nhận xét tuyên dương  Bài 3.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV Cùng HS tóm tắt bài toán.  ? Bến B cách bến A bao nhiêu ki-lô-mét?  ?Vận tốc của chiếc tàu là bao nhiêu ki-lô-mét trên giờ?  ?Con tàu đã khởi hành được bao nhiêu lâu?”  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  - GV mời HS nhận xét bài bạn  - GV thu bài và đánh giá kết quả, tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.**  Bài 4:  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc nhóm đôi: Cùng nhau thảo luận và tìm đáp án đúng.  - Đại diện các nhóm trả lời.  Đáp án đúng là : C. 1 m2  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2, cả lớp lắng nghe, quan sát.  - HS làm bài cá nhân.  - HS nêu kết quả bài làm, lớp đổi chéo bài  a) 2 km2 = 2 000 m2  b) 8 ha = 8m2  c) 450 dm2 = m2  - HS nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS tóm tắt bài toán:  + Bến B cách bến A: 115 km  + Đi từ bến A đến bến B: 22 KM/H  + Sau khi khởi hành 3 giờ 30 phút, tàu còn cách bến B: ? km  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  Bài giải  3 giờ 30 phút = 3,5 giờ  Sau khi khởi hành 3 giờ 30 phút, con tàu đã đi được quãng đường là:  22 X 3,5 = 77 (km)  Con tàu còn cách bến B số ki-lô-mét là:  115 - 77 = 38 (km)  Đáp số: 38 km.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  Đáp án: B  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

BUỔI CHIỀU

*Tiết :* **TC Toán**

**ÔN TẬP: CÁC ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Ôn tập, củng cố cách đọc, viết, so sánh các đơn vị đo diện tích.

- Vận dụng kiến thức các đơn vị đo diện tích đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học; Tham gia tích cực vào hoạt động luyện tập, làm bài tập củng cố; Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ; Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập; Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Đối với giáo viên: Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính ....

- Đối với học sinh: Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

**III.** **Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’  5’  20’  5’ | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV chiếu hình ảnh và nêu bài toán:  Diện tích trồng chè của tỉnh khoảng 225 km2, diện tích trồng chè của tỉnh bằng diện tích trồng chè của tỉnh . Tính diện tích trồng chè của tỉnh theo đơn vị héc – ta.  - GV cho HS thực hiện cá nhân  - GV mời 1 HS có câu trả lời nhanh nhất trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.  **2. Hoạt động hoạt động củng cố lí thuyết**  - GV nêu câu hỏi:  Dựa vào bài toán phần Khởi động, em hãy cho biết:  + HS 1: Diện tích trồng chè của tỉnh bằng bao nhiêu ki – lô - mét vuông?  + HS 2: Em hãy kể tên các đơn vị đo diện tích đã học.  - GV nhận xét, tuyên dương HS nhớ kiến thức.  - GV nhận xét, chuyển sang nội dung làm bàitập*.*  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  GV chép bài tập lên bảng để HS theo dõi và thực hiện:  Bài tập 1: Điền số thích hợp vào chỗ chấm.   |  | | --- | | a) 5 cm2 = ... mm2; | | b) 2 km2 500 m2 = ... m2; | | c) 15 cm2 3 mm2 = ... mm2; | | d) 16 ha = ... m2; | | e) 3 ha = ... km2; | | g) 2,48 m2 = ... cm2. |   - GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân.  - GV gọi 2 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS ba câu.  - GV mời HS nhận xét bài làm trên bảng.  - GV chốt đáp án.  Bài tập 2: Điền phân số thích hợp vào chỗ chấm.   |  | | --- | | a) 3 mm2 = ... cm2; | | b) 15 cm2 = ... dm2; | | c) 34 dm2 = ... m2; | | d) 1 600 m2 = ... ha; | | e) 3 ha = ... km2. |   - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV thu vở chấm 3 HS bất kì và gọi 1 HS lên bảng.  - Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).  Bài tập 3: Câu nào đúng? Câu nào sai?   |  | | --- | | a) Diện tích của một sân bóng chuyền là 740 m2. Diện tích sân bóng chuyền bé hơn 1 ha. | | b) Diện tích quyển truyện là 112 cm2. Diện tích quyển truyện lớn hơn 1 m2. | | c) Một thửa ruộng hình vuông có cạnh là 30 m. Diện tích thửa ruộng là 900 ha. | | d) Mỗi phòng học của trường có diện tích khoảng 50 m2. |   - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV mời 1 HS trình bày cách giải, cả lớp chú ý lắng nghe.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).  Bài tập 4: Một căn phòng có diện tích 32 m2 được lát bằng các viên gạch vuông bằng nhau gồm hai loại, một loại màu xanh và một loại màu trắng. Mỗi viên gạch có diện tích là 16 dm2 và số viên gạch màu trắng là 150 viên. Tính số viên gạch màu xanh dùng để lát căn phòng đó.  - GV cho HS thoả luận nhóm đôi  - GV mời đại diện 3 nhóm có kết quả nhanh nhất lên trình bày.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).  Bài tập 5: Một khu đất có diện tích là 6 ha. Người ta sử dụng diện tích đất để xây nhà và làm đường đi, diện tích còn lại để trồng cây xanh. Hỏi diện tích trồng cây xanh là bao nhiêu mét vuông?  - GV cho HS làm bài cá nhân  - GV mời 1 HS có kết quả nhanh nhất lên bảng trình bày.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV phát Phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS hoàn thành vào phiếu (hoàn thành tại nhà nếu hết thời gian).  Bài tập 6: Điền >;<; =   |  | | --- | | a) 2m2 9 dm2 ... 29 dm2; | | b) 790 ha ... 79 km2; | | c) 8 dm2 5 cm2 ... 810 cm2; | | d) 4 cm2 5 mm2 ... 4 cm2. |   - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất lên bảng trình bày.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có). | - HS chú ý lắng nghe, quan sát và thực hiện yêu cầu của GV.  - HS trả lời:  Bài giải  Đổi: 225 km2 = 22 500 ha.  Diện tích trồng chè của tỉnh là:  22 500 = 5 625 (ha)  Đáp số: 5 625 ha.  - HS trả lời:  + HS 1: Diện tích trồng chè của tỉnh là  5 625 ha = 56,25 km2.  + HS 2: Những đơn vị đo diện tích đã học là: ki-lô-mét vuông, héc – ta ; mét vuông; đề - xi – mét vuông; xen – ti – mét vuông; mi – li – mét vuông.  *Đáp án bài 1:*   |  | | --- | | a) 5 cm2 = 500 mm2; | | b) 2 km2 500 m2 = 2 000 500 m2; | | c) 15 cm2 3 mm2 = 1 503 mm2; | | d) 16 ha = 160 000 m2; | | e) 3 ha = 0,03 km2; | | g) 2,48 m2 = 24 800 cm2. |   - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.  Đáp án bài 2:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  | | --- | | a) 3 mm2 = 0,03 cm2; | | b) 15 cm2 = 0,15 dm2; | | c) 34 dm2 = 0,34 m2; | | d) 1 600 m2 = 0,16 ha; | | e) 3 ha = 0,03 km2. | |   - HS quan sát, sửa bài.  Đáp án bài 3:   |  | | --- | | a) Đ | | b) S | | c) S | | d) Đ |   - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.  Đáp án bài 4:  Bài giải  Đổi 32 m2 = 3 200 dm2  Số viên gạch để lát kín căn phòng là:  3 200 : 16 = 200 (viên)  Số viên gạch màu xanh cần dùng là:  200 – 150 = 50 (viên)  Đáp số: 50 viên gạch màu xanh.  - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.  Đáp án bài 5:  Bài giải  Đổi 6 ha = 60 000 m2.  Diện tích đất dùng để xây nhà và làm đường đi là:  60 000 = 35 000 (m2)  Diện tích đất dùng để trồng cây là:  60 000 – 35 000 = 25 000 (m2)  Đáp số: 25 000 m2.  - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.  Đáp án bài 6:   |  | | --- | | a) 2m2 9 dm2 > 29 dm2; | | b) 790 ha < 79 km2; | | c) 8 dm2 5 cm2 < 810 cm2; | | d) 4 cm2 5 mm2 = 4 cm2. |   - HS đối chiếu kết quả, sửa bài. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024**

Toán

**Bài 19: PHÉP CỘNG SỐ THẬP PHÂN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép cộng hai số thập phân; Nhận biết và vận dụng được tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng các số thập phân trong tính toán. Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV giới thiệu video về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.  <https://youtu.be/o4yssQ-q5U4?si=l8UF82Sj8hrURpOw>  - GV chia sẻ một số thành tích về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.  - GV động viên HS tích cực, chăm chỉ hoạc toán để noi gương giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.  - GV cho HS quan sát tranh    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và nêu nội dung bức tranh  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ  - GV nhận xét, bổ sung  ? Muốn biết cả hai bạn đã dùng hết bao nhiêu mét dây đồng ta làm phép tính gì?  - GV mời HS nêu phép tính  - Gv mời HS nêu lại phép tính  **b. Kết nối:**  - Dẫn dắt vào bài mới: *Để biết kết quả của phép tính 1,65 m + 1,26 m bằng bao nhiêu, chúng ta cùng đến với bài học ngày hôm nay: Phép cộng số thập phân.*  **2. Hoạt động khám phá**  **a) Hình thành phép cộng số thập phân**  - GV mời HS nêu lại phép tính  ? Ta có thể tìm được kết quả phép cộng này không? Làm thế nào để tìm được kết quả phép cộng này?”  - Gv mời HS nêu cách thực hiện  - GV nhận xét  - GV hướng dẫn HS thực hiện cách đặt tính  - GV cho HS nhận xét giống và khác nhau của 2 phép tính cộng  - GV mời HS nêu cách tính cộng.  - GV nêu lưu ý khi thực hiện phép tính cộng số thập phân  + Đặt tính sao cho các chữ số ở cùng hàng thì thẳng cột  + Thực hiện phép cộng như cộng hai số tự nhiên.  + Viết dấu phẩy thẳng cột với dấu phẩy của hai số hạng  **b) Ví dụ**  - GV đưa phép tính và yêu cầu HS đọc  - GV yêu cầu HS thực hiện vào nháp và 1 HS lên bảng thực hiện  - GV lưu ý: Đây là phép cộng hai số thập phân có số chữ số ở phần thập phân không bằng nhau, do đó khi đặt tính: các chữ số ở cùng hàng phải đặt thẳng cột.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét  ? Muốn cộng hai số thập phân ta làm như thế nào?  - GV chốt cách thực hiện cộng hai số thập phân  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Đặt tính rồi tính**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi  - GV yêu cầu đại diện chia sẻ  - Gv mời các nhóm nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương, sửa sai  **Bài 2. Đ, S**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 3  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  ? Hãy nêu vì sao lại chọn đáp án đó?  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 3.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV cùng HS phân tích bài toán.  ? Bài toán yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  - Gv mời đại diện nêu kết quả  - GV đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS quan sát video về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.  - Lắng nghe một số thành tích về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.  - HS quan sát tranh  - HS thảo luận nhóm 4 về ND tranh  - HS chia sẻ thảo luận.  - Ta làm phép tính cộng  1,65 m + 1,26 m = ?  - HS nêu lại phép tính  - HS lắng nghe  - HS nêu lại phép tính  1,65 m + 1,26 m = ?  - Để tìm kết quả của phép cộng này, ta có thể chuyển về phép cộng hai số tự nhiên hoặc đặt tính cộng số thập phân.  - Đổi 1,65 m = 165 cm; 1,26 m = 126 cm  Lấy 165 cm + 126 cm = 291 cm = 2,91 m   |  |  | | --- | --- | | + | 1,65 | | 1,26 | |  | 2,91 |  |  |  | | --- | --- | | + | 165 | | 126 | |  | 291 |     + giống nhau: Đặt tính và cộng giống nhau  + Khác nhau: Ở chỗ không có và có dấu phẩy  - HS nêu lại cách tính  - HS nêu lại lưu ý.  - HS đọc phép tính  24,5 + 3,84   |  |  | | --- | --- | | + | 24,5 | | 3,84 | |  | 28,34 |   - HS nhận xét, bổ sung.  - Viết số hạng này dưới số hạng kia sao chó chữ số ở cùng hàng đặt thẳng cột với nhau.  Cộng như cộng hai số tự nhiên. Viết dấu phẩy ở tổng thẳng cột với các dấu phẩy ở hai số hạng.  - HS nhắc lại  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm bài nhóm đôi  - Đại diện trình bày bảng   |  |  | | --- | --- | | + | 6,8 | | 9,7 | |  | 15,15 |  |  |  | | --- | --- | | + | 5,34 | | 7,49 | |  | 12,83 |  |  |  | | --- | --- | | + | 18,6 | | 8,72 | |  | 27,32 |     - HS nhóm nhận xét, bổ sung   |  |  | | --- | --- | | + | 8,16 | | 5,9 | |  | 14,06 |   - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thảo luận theo nhóm 3 để tìm kết quả  - HS đại diện nhóm trả lời  a) S (vì tính sai);  b) Đ;  c) S (vì đặt tính sai).  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS phân tích bài toán và trả lời câu hỏi  Quả dưa hấu cân nặng 4,65 kg và quả mít cân nặng 5,8 kg.  Cả quả dưa hấu và quả mít cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nêu kết quả  Bài giải  Cả quả dưa hấu và quả mít cân nặng số ki-lô-gam là:  4,65 + 5,8 = 10,45 (kg)  Đáp số: 10,45 kg  - HS nhận xét, bổ sung |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

*Tiết :* **Khoa học**

**Bài 8: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG ĐIỆN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp; Thực hiện được những việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.

- Đề xuất và trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ (như dùng hình ảnh, sơ đồ,..) để vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện.

- Có ý thức thực hiện, sử dụng điện an toàn và tiết kiệm điện khi ở trường và ở nhà.

- Làm một bảng cảnh báo an toàn khi sử dụng điện (viết hoặc vẽ) để tiết sau chia sẻ cùng các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Các hình trong SGK; bảnh phụ, giấy A3, bút lông dầu.

- HS: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động.**  - GV đặt câu hỏi:  + Khi dùng năng lượng để thắp sáng, chạy máy..., người ta thường lấy điện từ đâu?  + Em hãy nêu một số tình huống không an toàn khi sử dụng điện mà em biết.  - GV mời một vài HS trả lời.  - GV nhận xét.  - GV giải thích thêm:  + *Điện năng được lấy từ các nhà máy điện và thường ở xa nơi tiêu thụ nên cần truyền tải điện đi xa. Để giảm hao phí điện năng trên đường truyền thì cần sử dụng máy biến thể để tăng điện áp tới hàng trăm ki-lô-vôn (kV).*  *+ Để an toàn khi sử dụng điện lại dùng máy biến thể để hạ áp tới khoảng vài trăm vôn trước khi đưa vào sử dụng.*  *+ Điện được sản xuất từ nhà máy điện và truyền tải trên đường dây là dòng điện ba pha, ở nơi tiêu dùng có thể sử dụng dòng điện ba pha hoặc một pha.*  **b. Kết nối:**  - GV dẫn vào bài học: *Sử dụng năng lượng điện.*  **2. Hoạt động khám phá và luyện tập**  **Hoạt động 1: An toàn khi sử dụng điện.**  **1.1 Tìm hiểu điện được sử dụng vào những việc gì và điện được truyền từ nhà máy điện đến nơi tiêu thụ như thế nào.**  - GV yêu cầu HS thảo luận để nêu những việc sử dụng điện trong cuộc sống hằng ngày.  - GV gọi HS trình bày.  - GV nhận xét, kết luận:  + Điện được dùng để thắp sáng, sấy khô, đun nấu thức ăn, đun nước, chạy máy móc như: xe đạp điện, xe máy điện, quạt máy, máy điều hoà, máy giặt, tủ lạnh …..  Điện được sử dụng rất nhiều trong cuộc sống hằng ngày. Vậy điện được lấy từ đâu?  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 (SGK trang 30) rồi mô tả sự truyền điện từ nhà máy điện đến ổ điện của mỗi gia đình, cơ quan, trường học… như thế nào.  **-** GV giải thích thêm: Điện năng được lấy từ các nhà máy điện và thường ở xa nơi tiêu thụ nên cần truyền tải điện đi xa. Để giảm hao phí điện năng trên đường truyền thì cần sử dụng máy biến thể để tăng điện áp tới hàng trăm ki-lô-vôn (kV).  **1.2 Tìm hiểu một số việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi sử dụng điện.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 2 (SGK trang 31) và cho biết việc nên làm, không nên làm dể đảm bảo an toàn cho con người.  **-** GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV mời HS nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3 (SGK trang 31) và hình 4 (SGK trang 32) rồi cho biết trường hợp nào sử dụng điện an toàn, trường hợp nào sử dụng điện không an toàn. Vì sao?  **-** GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV mời HS nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS kể thêm một số trường hợp sử dụng điện an toàn và không an toàn.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **-** GV yêu cầu HS đọc thông tin mục Em có biết? và quan sát hình 5 (SGK trang 32)  - GV yêu cầu HS thảo luận trả lời các câu hỏi:  **+** Để an toàn khi sử dụng điện, chúng ta cần tuân theo những quy tắc gì?  + Em hãy đề xuất việc cần làm để sử dụng điện an toàn cho gia đình và những người xung quanh.  - GV yêu cầu HS về nhà:  + Ghi nhớ và tuân thủ những quy tắc an toàn điện.  + Làm một bảng cảnh báo an toàn khi sử dụng điện (viết hoặc vẽ) để tiết sau chia sẻ cùng các bạn. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở  - HS thảo luận để nêu những việc sử dụng điện trong cuộc sống hằng ngày.  - HS trình bày.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình 1 (SGK trang 30) rồi mô tả sự truyền điện từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ.  - HS lắng nghe.  **- HS Làm việc nhóm đôi**  - HS quan sát hình 2 (SGK trang 31) và cho biết việc nên làm, không nên làm dể đảm bảo an toàn cho con người.  - **Nên làm:**  + Hình c: Sửa điện trên đường dây tải điện.  - **Không nên làm:**  + Hình a; Chơi thả diều dưới đường dây điện.  + Hình b: Phươi quần áo trên đường dây điện.  + Hình d: Bám hoặc trèo vào trạm biến thế.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát hình 3 (SGK trang 31) và cho biết trường hợp nào sử dụng điện an toàn, trường hợp nào sử dụng điện không an toàn và giải thích.  - **Trường hợp sử dụng điện an toàn.**  **+** Hình 3a: Dùng nắp nhựa đậy lỗ cắm điện ở chỗ thấp  để trẻ em không chạm vào ổ cắm gây nguy hiểm.  + Hình 3d: Dùng tay cầm chuôi điẹn cắm vào ổ điện đảm bảo an toàn khi sử dụng.  + Hình 4b: Đứng trên ghế khô để ngắt cầu dao điện khi nước tràn vào nhà vì nước dẫn điện dễ dàng truyền điện qua người gây giật điện.  - **Trường hợp sử dụng điện không an toàn.**  + Hình 3b: Trải thảm, chiếu đề lên dây điện đang nối ở cắm với các thiết bị dùng điện dễ gây nguy hiểm cho người sử dụng.  + Hình 3c: Cầm tay vào dây điện để rút phích cắm ra khỏi ổ điện rất dễ kéo ở điện rời khỏi vị trí đã cố định.  + Hình 4a: Không dùng nhiều thiết bị điện cắm vào một ở cắm dễ gây chập điện.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS kể thêm một số trường hợp sử dụng điện an toàn và không an toàn.  + Khi nhìn thấy dây điện bị đứt thì không lại gần mà cần báo ngay cho người lớn.  + Leo trèo lên cột điện.  + Thay bóng đèn ở bàn khi chưa rút phích cắm ra khỏi ổ điện.  + Không vừa sạc điện thoại vừa sử dụng.  - HS đọc thông tin mục Em có biết? và quan sát hình 5 (SGK trang 32).  - HS thảo luận trả lời các câu hỏi  - Để an toàn khi sử dụng điện, chúng ta cần tuân theo những quy tắc sau:  + Không nên đến gần đường dây điện cao thế, trạm biến thế.  + Ngắt nguồn điện của các thiết bị điện trong nhà khi có mưa giông, sấm sét.  + Cần sử dụng các dụng cụ bảo hộ chuyên dụng và ngắt các thiết bị điện ra khỏi nguồn điện khi sửa chữa điện.  + Lựa chọn vị trí lắp đặt công tắc, ổ cắm điện phù hợp.  + Không tiếp xúc trực tiếp với ổ điện, dây điện bị hở.  - Đề xuất việc cần làm để sử dụng điện an toàn cho gia đình và những người xung quanh.  + Bản thân cần ghi nhớ và tuân thủ những quy tắc an toàn điện.  + Xây dựng bảng “Cảnh báo an toàn khi sử sụng điện”, dễ nhớ.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

Khoa học

**Bài 8: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG ĐIỆN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp. Thực hiện được những việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.

- Đề xuất và trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ (như dùng hình ảnh, sơ đồ,..) để vận độnggia đình và cộng đồng cùng thực hiện.

- Có ý thức thực hiện, sử dụng điện an toàn và tiết kiệm điện khi ở trường và ở nhà.

- HS về nhà thực hiện việc sử dụng điện an toàn và tiết kiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Các hình trong SGK; bảnh phụ, giấy A3, bút lông dầu.
* HS: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động.**  - GV yêu cầu HS chia sẻ bảng cảnh báo an toàn khi sử dụng điện mà các em đã chuẩn bị ở nhà.  - GV mời HS nhận xét.  **b. Kết nối:**  - GV nhận xét và dẫn vào tiết 2 của bài học.  Năng lượng điện mà chúng ta sử dụng hằng ngày không phải tự nhiên mà có. Vậy:  + Chúng ta cần sử dụng điện như thế nào cho hợp lí và tiết kiệm?  + Nếu chúng ta sử dụng điện một cách hợp lí và tiết kiệm sẽ mang lại lợi ích gì?  **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập**  **Hoạt động 2: Tiết kiệm năng lượng điện.**  **2.1 Những việc cần làm để tiết kiệm năng lượng điện. (Thảo luận nhóm)**  – GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 6 (SGK trang 33) rồi nêu những việc cần làm để tiết kiệm năng lượng điện.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ.  - GV nhận xét.  **2.2. Các trường hợp sử dụng điện lãng phí. Đề xuất cách tiết kiệm năng lượng điện.**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm rồi viết vào Phiếu học tập:  + Trường hợp sử dụng năng lượng điện lãng phí ở gia đình và nhà trường.  + Đề xuất cách khắc phục một cahs hợp lí để tiết kiệm năng lượng điện cho gia đình và nhà trường.  - GV tở chức cho HS trình bày.  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi sau:  1. Vì sao nên bật bình nóng lạnh trước khi tắm khoảng 15 phút và tắt trước khi tắm?  2. Vì sao không nên là (ủi) quần áo trong phòng có bật máy điều hoà nhiệt độ?  **3.3 Xây dựng quy tắc sử dụng điện an toàn.**  - GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học, những trải nghiệm thực tế để xây dựng bảng “Quy tắc sử dụng điện an toàn, tiết kiệm”.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ dưới hình thức sắm vai “Em làm tuyên truyền viên nhí”.  - GV mời các HS khác góp ý.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  - GV tổ chức cho HS đọc nội dung mục “Em đã học”.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tìm nhà thông thái.*  - Luật chơi:  + HS nêu các ví dụ về sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và chống lãng phí.  + HS ghi kết quả vào bảng nhóm. Sau 3 phút, nhóm nào nêu được nhiều ví dụ về sử dụng điện an toàn, tiết kiệm thì các thành viên của nhóm đó là những nhà thông thái.  - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện việc sử dụng điện an toàn và tiết kiệm.  - GV nhận xét tiết dạy, tuyên dương. | - HS chia sẻ bảng cảnh báo an toàn khi sử dụng điện  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin và quan sát hình.  - HS thảo luận nhóm.  **- Những việc cần làm để tiết kiệm năng lượng điện:**  + Cài đặt nhiệt độ hợp lí cho máy điều hoà.  + Sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện  + Hạn chế số lần và thời gian mở tủ lạnh.  + Tắt thiết bị điện khi không sử dụng.  - HS chia sẻ.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm rồi viết vào Phiếu học tập.    - HS trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi.  1. Nên bật bình nóng lạnh trước khi tắm khoảng 15 phút để có đủ nước nóng cần dùng và tắt trước khi tắm để đảm bảo an toàn và tiết kiệm điện.  2. Là (ủi) quần áo trong phòng có bật máy điều hoà nhiệt độ sẽ làm lãng phí điện năng do bàn là toả nhiều nhiệt lượng làm nóng phòng, mặt khác sử dụng cùng lúc nhiều thiết bị điện có mức tiêu thụ điện nhiều sẽ làm đường truyền điện không ổn định.  - HS xây dựng bảng “Quy tắc sử dụng điện an toàn, tiết kiệm”.  - HS chia sẻ dưới hình thức sắm vai “Em làm tuyên truyền viên nhí”..  - HS góp ý.  - HS đọc nội dung mục “Em đã học”.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  **-** HS về nhà thực hiện việc sử dụng điện an toàn và tiết kiệm. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp: GÓC GIẢI TỎA CẢM XÚC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**-** HS viết những thông điệp về cách kiểm soát cảm xúc của bản thân gửi tới các bạn trong lớp.

**-** HS biết chia sẻ, thảo luận về cách sử dụng góc *Giải tỏa cảm xúc* ; học hỏi được những kinh nghiệm kiểm soát cảm xúc của các bạn.

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**- Trung thực, kỉ luật, trách nhiệm.**

**II. Đồ dùng dạy – học**

1. Đối với giáo viên

Kế hoạch bài dạy, SGK, máy tính, ...

Tranh ảnh liên quan đến chủ đề, bóng bay…

2. Đối với học sinh

SGK Hoạt động trải nghiệm 5.

Đồ dùng học tập, chuẩn bị theo yêu cầu của tiết học.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  Cho HS chơi trò chơi bong bóng cảm xúc.  - Luật chơi: Bạn quản trò sẽ mời ba bạn lên tham gia thổi bóng. Các bạn dưới lớp sẽ cùng tập trung chú ý quan sát.  - Dự đoán các câu hỏi có thể xảy ra:  + Theo bạn điều gì đã tác động làm cho quả bóng bay vỡ tung?  + Tại sao bạn lại không thổi được quả bóng?  + Vì sao quả bóng của bạn lại không bị vỡ?  - Giáo viên sẽ nhận xét, giải thích và dẫn dắt vào bài học.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Sinh hoạt lớp**  **Hoạt động 1:** Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá chung kết quả hoạt động cuối tuần.  - Nhận xét chung  **\* Hoạt động 2:** Kế hoạch tuần tới.  **-** GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  - Cho HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - Cho cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  **2.2. Sinh hoạt chủ đề: Góc *Giải tỏa cảm xúc***  - Cho HS viết những thông điệp về cách kiểm soát cảm xúc của bản thân gửi tới các bạn trong lớp.  - Tổ chức cho HS chia sẻ về những điều đã viết và đặt vào góc *Giải tỏa cảm xúc.*  - Tổ chức thảo luận về cách sử dụng góc *Giải tỏa cảm xúc*  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  Trò chơi ô chữ bí mật  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi hàng ngang để tìm ra được từ khoá hàng dọc.  Câu 1: Ô chữ gồm 6 chữ cái: Trước các kì thi, học sinh thường cảm thấy như thế nào?   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | L | O | L | Ắ | N | G |   Câu 2: Hàng ngang thứ 2 là ô chữ gồm 4 chữ cái: Đây là trạng thái cảm xúc trái ngược với vui?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | B | U | Ồ | N |   Câu 3: Ô chữ gồm 6 chữ cái: Trái nghĩa với từ “ghét bỏ” là?   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Y | Ê | U | M | Ế | N |   Câu 4: Hàng ngang này gồm 8 chữ cái: Em hãy điền từ còn thiếu vào chỗ trống:  ………..là trạng thái lí tưởng, không có gì sánh được.   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | T | U | Y | Ệ | T | V | Ờ | I |   Câu 5: Ô chữ ở hàng ngang thứ 5 gồm 5 chữ cái: Đôi khi bạn cảm thấy chỉ có một mình mình. Cảm xúc đó của bạn sẽ được gọi là gì?   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | C | Ô | Đ | Ơ | N |   Câu 6: Hàng ngang số 6 gồm 8 chữ cái và được bắt đầu bằng chữ “T”: Đây là trạng thái mất hết niềm tin, không còn gì để hi vọng?   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | T | H | Ấ | T | V | Ọ | N | G |   Câu 7: Đây là ô chữ có 6 chữ cái: Nhiệm vụ sau khi học sinh học xong phần kiến thức mới thì giáo viên thường giao gì cho học sinh để giúp học sinh luyện tập các bài đã học?   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | B | À | I | T | Ậ | P |   Câu 8: Nếu ai đó làm tổn thương đến danh dự của bản thân mình và của người khác. Đó sẽ được gọi là cảm xúc gì? Đây là một ô chữ gồm 7 chữ cái.   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | X | Ú | C | P | H | Ạ | M |  * GV chiếu ô chữ khoá cần tìm:   C:\Users\PICA\Downloads\ô chữ.jpg  Vậy qua tiết học các con đã gặp những tình huống nào mà nó đã giúp các con bộc lộ được cảm xúc của mình?  - GV nhận xét tuyên dương  - Cho HS bộc lộ cảm xúc của mình bằng hình thức giơ thẻ.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Vận dụng Bí kíp kiểm soát cảm xúc đã làm để thực hành kiểm soát cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày. | + HS dưới lớp sẽ giơ tay trả lời.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần.  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GVCN nhận xét chung.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hiện.  \* Dự kiến kế hoạch tuần tới  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động phong trào.  + Phát huy các ưu điểm và khác phục các nhược điểm trong tuần.  - Thực hiện.  -Thực hiện.  - Lớp biểu quyết.  **-** HS viết những thông điệp về cách kiểm soát cảm xúc của bản thân gửi tới các bạn trong lớp.  - HS chia sẻ về những điều đã viết và đặt vào góc *Giải tỏa cảm xúc.*  **-** Thảo luận về cách sử dụng góc *Giải tỏa cảm xúc.*  - HS lắng nghe, tham gia trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.   * HS giơ thẻ. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Tiết :* **Toán**

Bài 18: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ước lượng được số đo diện tích, thực hiện được việc chuyên đổi giữa một số đơn vị đo diện tích đã học; Giải quyết được một số vấn để thực tiễn gắn với số đo diện tích.

- Biết được cách tính toán, đo lường và ước lượng diện tích để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV cho HS chời trò chơi “Hái táo”  Câu 1: 1km2  = .....ha  Câu 2: 4 m2 = ..... dm2  Câu 3 : 17 km2 = .... m2  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**  - GV giới thiệu bài, ghi tên bài mới lên bảng  **2. Hoạt động thực hành**  **Bài 1.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc theo cặp đôi:  - GV mời HS đại diện trình bày.  - GV mời HS nhận xét, bô sung  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc thực hiện nhóm đôi  - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, Ai đúng”  - GV nêu cách chơi, luật chơi.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV cùng HS tóm tắt bài toán  ? Khu cắm trại có diện tích bao nhiêu?  ? Khu vui chơi của trẻ em rộng bao nhiêu?  ? Bài toán hỏi gì?  - GV mời lớp làm việc cá nhân, thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 4:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV cùng HS tóm tắt bài toán  - GV mời lớp làm việc cặp đôi, thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia chơi trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc theo cặp đôi:  - HS trình bày: Đáp án A là đáp án chính xác  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, sửa sai.  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS thực hiện thảo luận nhóm đôi  - HS tham gia chơi trò chơi  + Đáp án  a) 2 5000 m2 = 2,5 ha  412 000 m2 = 41,2 ha  8 000 m2 = 0,8 ha  b) 11 km2 = 1 100 ha  7 km2 = 700 ha  480 km2 = 48 000 ha  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS cùng tóm tắt bài toán  + Cho biết khu cắm trại rộng 2 ha  + Khu vui chơi cho trẻ em chiếm diện tích mảnh đất  + Bài toán muốn tính diện tích khu cắm trại là bao nhiêu mét vuông?  - Lớp làm việc cá nhân, thực hiện theo yêu cầu.  - HS trình bày.  Bài giải  Đổi 2 ha = 20 000 m2  Diện tích khu vui chơi cho trẻ em là:  20 000 : = 15 000 (m2)  Diện tích khu cắm trại là:  20 000 – 15 000 = 5 000 (m2)  Đáp số: 5 000 m2  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, sửa sai (nếu có)  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS cùng tóm tắt bài toán  - Lớp làm việc cặp đôi, thực hiện theo yêu cầu.  - HS trình bày.  Bài giải  Chiều dài của khu xây nhà máy là:  30 × 6 = 180 (m)  Chiều rộng khu xây nhà máy là:  30 × 3 = 90 (m)  Diện tích xây nhà máy là:  180 × 90 = 16 200 (m2) = 1,62 ha  Đáp số: 1,62 ha  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe  - Hs lắng nghe và rút kinh nghiệm |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*iết 4:* **Đạo đức**

**Bài 3: EM NHẬN BIẾT KHÓ KHĂN**

**( Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống. Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

- Thể hiện được thái độ đồng tình/không đồng tình trước hành vi, việc làm vượt qua khó khăn của bạn.

- Có ý thức trách nhiệm với bản thân, nhận biết khó khăn trong học tập và cuộc sống.

- Viết một đoạn văn ngắn kể về một lần em gặp khó khăn và em nhận được sự giúp đỡ từ những người xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1.  Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, VBT (nếu có).

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng điện tử.

- Các hình ảnh, tài liệu về khó khăn trong học tập và cuộc sống.

- Các hình ảnh, lời nói, việc làm cụ thể nhận biết khó khăn trong học tập và cuộc sống.

- Các hình ảnh minh họa tình huống nhận biết khó khăn trong học tập và cuộc sống.

**2. Đối với học sinh**

- SHS Đạo đức 5.

- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - Vì sao chúng ta cần vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống ?  - GV cho nhận xét.  **b. Kết nối:**  - GV giới thiệu bài, ghi đề bài lên bảng  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **Hoạt động 1. Nhận xét các ý kiến**  - GV yêu cầu các nhóm đọc các ý  kiến và nhận xét các ý kiến đó.  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu  ý kiến.  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp. ta bị “tiêu phí” mất nhiều thời gian.  + Ý kiến g: Sai, vì có những công việc, chúng ta phải tự mình vượt qua khó khăn mà không có sự giúp đỡ của người khác. Một người được đánh giá càng cao về ý chí khi người đó càng độc lập, quyết đoán vượt qua các khó khăn.  **Hoạt động 2. Bày tỏ ý kiến**  - GV chia lớp thành các nhóm học tập.  - GV yêu cầu các nhóm đọc các hành vi, việc làm và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi, việc làm của bạn nào? Vì sao?  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu  ý kiến.  - GV nhận xét và tổng kết các ý kiến phù hợp.  **Hoạt động 3. Tích hợp Đạo đức Bác Hồ: Không có việc gì khó**  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  + Em hãy chia sẻ với mọi người về những việc làm để vượt qua khó khăn.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau | **-** 3 HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS đọc và thảo luận theo nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày  + Ý kiến a: Sai, vì dù là con nhà nghèo hay con nhà giàu cũng đều gặp phải những khó khăn trong cuộc sống và học tập, nên ai cũng cần phải vượt qua khó khăn.  + Ý kiến b: Đúng, vì công việc nào cũng có những khó khăn cần phải vượt qua để thích ứng và thành công trong công việc đó.  + Ý kiến c: Sai, vì ý chí vượt khó là một phẩm chất tốt được rèn luyện, vượt qua khó khăn mà thành.  + Ý kiến d: Đúng, vì mỗi khi vượt khó, chúng ta đều tốn rất nhiều công sức, trí tuệ, nỗ lực, thậm chí là sự giúp đỡ của những người xung quanh.  + Ý kiến e: Với nội dung này, có hai cách hiểu. Cách hiểu thứ nhất: Sự nỗ lực, ý chí để vượt khó khăn không phải chỉ ngày một, ngày hai mà cần phải trải qua một quá trình phấn đấu, do vậy cần nhiều thời gian để giải quyết khó khăn nào đó.  Cách hiểu thứ hai: Vì công việc nào cũng cần thời gian và sự vượt khó. Vượt qua được khó khăn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện bản thân, khiến bản thân trở nên mạnh mẽ, bản lĩnh, giỏi giang hơn. Nên không thể hiểu vượt qua khó khăn làm chúng  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4  - HS chia sẻ trước lớp  + HS trả lời đồng tình với các ý kiến b, d, vì đó là những các hành vi, việc làm thể hiện sự cố gắng, nỗ lực để vượt qua những khó khăn mà bản thân gặp phải.  + HS trả lời không đồng tình với các ý kiến a, c, e, vì đó là những các hành vi, việc làm thể hiện sự né tránh, ngại khó, không giám vượt qua khó khăn của bản thân.  - HS lắng nghe.  - HS nghe câu chuyện, tìm hiếu ý nghĩa câu chuyện  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS lắng nghe |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều**

*Tiết 3:* **TC Toán**

**ÔN TẬP:** **LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN (Dạy bù bài tuần 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Củng cố và thực hiện làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị; Giải được bài toán thực tế liên quan đến làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.;Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào hoạt động luyện tập, làm bài tập củng cố; Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

-Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết các vấn đề toán học: Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết một số bài toán gắn với thực tế; Năng lực mô hình hoa toán học.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ; Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập; Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học:**Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

***2.* Thiết bị dạy học:**

***- Đối với giáo viên***: Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

***- Đối với học sinh:*** Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p**  **25p**  **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **khởi động**  **a. Yêu cầu cần đạt:**  - Tạo không khí vui vẻ, hứng khởi trước khi vào bài ôn tập.  - Giúp HS nhớ lại kiến thức đã học trên lớp.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV đưa bài toán mở đầu:  *Trong 1 năm, một gia đình gồm 2 người lớn và 1 trẻ em (10 tuổi) đã ăn hết 237,128 kg gạo.*  *a. Nếu làm tròn số gạo đến hàng phần mười thì ta được số nào?*  *b. Nếu làm tròn số gạo đến phần trăm thì ta được số nào?*  - Kết thúc trò chơi, GV dẫn dắt HS vào bài học  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Yêu cầu cần đạt:** Củng cố kĩ năng giải toán và trình bày bài toán.  **b. Cách thức thực hiện:** GV chép bài tập lên bảng để HS theo dõi và thực hiện:  ***Bài tập 1:****Chiều cao trung bình của người Việt Nam theo các năm từ 1975, 1985, 2000 và 2009 lần lượt là: 155,1; 154,9; 157,3; 158,9*  *Em hãy làm tròn các số đo chiều cao trên đến hàng đơn vị.*  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời 4 HS lên bảng, mỗi HS một câu.  - HS còn lại quan sát, nhận xét.  - GV chốt đáp án đúng.  - GV treo bảng phụ bài tập 2 và 3, phân công và yêu cầu các nhóm 4 người trao đổi, thảo luận và giải bài toán:  ***Bài tập 2:****Làm tròn các số thập phân sau đến hàng phần mười:*   1. *78,18* 2. *325,15* 3. *6,041* 4. *99,99*         ***Bài tập 3:****Làm tròn các số thập phân sau đến hàng phần trăm:*   1. *14,325* 2. *389,11* 3. *8,988* 4. *64,555*   - GV mời đại diện vài nhóm nhỏ lên bảng lớp trình bày.  - GV chữa bài, nhận xét, đánh giá, tuyên dương các nhóm hoạt động nhanh và đúng,  ***Bài tập 4:****Một gia đình thu hoạch được 1378,7kg cà phê. Hỏi nếu làm tròn số đến hàng đơn vị, ta nói gia đình đó thu hoạch được khoảng bao nhiêu ki-lô-gam cà phê?*  - GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân.  - GV gọi HS lên bảng thực hiện  - GV mời HS nhận xét bài làm trên bảng.  - GV chốt đáp án.  ***Bài tập 5:****Quãng đường từ Hà Nội em đến TP Hồ Chí Minh dài 1719,29 km. Làm tròn số đến hàng đơn vị thì được khoảng bao nhiêu ki – lô – mét?*  - GV thu chấm vở của 3 HS hoàn thành nhanh nhất.  - GV mời 1 HS lên bảng trình bày bài giải.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Yêu cầu cần đạt:**Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thành phiếu học tập.  **b. Cách thức thực hiện**:  - GV phát Phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS hoàn thành vào phiếu (hoàn thành tại nhà nếu hết thời gian). | - HS trả lời:  a) 237,1  b) 237,13                ***Đáp án bài 1:***  *155,1 làm tròn đến hàng đơn vị được 155*  *154,9 làm tròn đến hàng đơn vị được 155*  *157,3 làm tròn đến hàng đơn vị được 157*  *158,9 làm tròn đến hàng đơn vị được 159*          ***Đáp án bài 2:***   1. *78,18 làm tròn đến hàng phần mười được 78,2* 2. *325,15 làm tròn đến hàng phần mười được 325,2* 3. *6,041 làm tròn đến hàng phần mười được 6,0* 4. *99,99 làm tròn đến hàng phần mười được 100,0*   ***Đáp án bài 3:***   1. *14,325 làm tròn đến hàng phần trăm được 14,33* 2. *389,11 làm tròn đến hàng phần trăm được 389,11* 3. *8,988 làm tròn đến hàng phần trăm được 8,99* 4. *64,555 làm tròn đến hàng phần trăm được 64,56*     ***Đáp án bài 4:***  *1378,7kg làm tròn đến hàng đơn vị được 1379kg*  *Vậy gia đình đó thu hoạch được khoảng 1379kg cà phê*        ***Đáp án bài 5:***  *Làm tròn số 1719,29km đến hàng đơn vị thì được khoảng 1719km*                - HS hoàn thành phiếu bài tập theo yêu cầu của GV. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**